

Số: 245 /KH-NTN

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 9 năm 2026*

**KẾ HOẠCH**  
**Giáo dục nhà trường năm học 2026 – 2027**

Căn cứ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 48/2026/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học loại hình tư thục;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông; Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình Giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT; Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12/9/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học; Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Căn cứ Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học;

Căn cứ Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05 tháng 8 năm 2025 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông; Căn cứ Công văn số 5208/BGDĐT-GDPT ngày 07 tháng 8 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026 – 2027;

Căn cứ Quyết định số 5067/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2026 -

2027 đối với giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ công văn số 8585/SGDĐT-GDPT ngày 20 tháng 8 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026 – 2027;

Căn cứ kế hoạch chiến lược phát triển Trường Tiểu học, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm giai đoạn 2025 - 2030;

Căn cứ tình hình thực tế, Trường Tiểu học, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026 - 2027 như sau:

## **I. BỐI CẢNH XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

Trường Tiểu học, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm là đơn vị giáo dục ngoài công lập loại hình tư thục, được thành lập từ năm 1997 đến nay được 30 năm. Chức năng, nhiệm vụ của trường là tổ chức hoạt động giáo dục từ lớp 1 đến lớp 12 theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hiện nay, nhà trường có 2 cơ sở, cụ thể:

+ Trụ sở chính: đặt tại số 65D, đường Hồ Bá Phấn, phường Phước Long, thành phố Hồ Chí Minh. Trụ sở chính có diện tích đất là 8.588m<sup>2</sup> được nhà nước giao đất lâu dài để tổ chức hoạt động giáo dục phổ thông.

+ Cơ sở 4 được thành lập theo Quyết định số 809/QĐ-UBND của UBND Thành phố Hồ Chí Minh ngày 23 tháng 3 năm 2022 tại địa chỉ số 73/8 đường Võ Văn Kiệt, phường An Lạc, thành phố Hồ Chí Minh. Cơ sở 4 có diện tích đất là 15.232,4m<sup>2</sup> được nhà nước giao đất lâu dài để tổ chức hoạt động giáo dục phổ thông.

### **1. Bối cảnh bên ngoài**

#### **1.1. Thời cơ**

- Nghị quyết 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo là những văn bản chỉ đạo, định hướng của Đảng, nhà nước về đổi mới giáo dục và đào tạo trong tình hình mới.

- Cùng với sự sáp nhập địa danh hành chính của Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Vũng Tàu. Thành phố Hồ Chí Minh mới với dân số trên 13 triệu người, thu hút lao động từ các vùng miền đến làm việc và sinh sống. Đa số phụ huynh có khả năng về kinh tế nên điều kiện chăm lo cho con em học tập ở môi trường ngoài công lập ngày càng cao.

- Chủ trương chính sách của nhà nước đối với việc phát triển các trường ngoài công lập (NCL) tạo điều kiện thuận lợi để các trường tiếp tục phát triển. Xu thế đầu tư giáo dục của xã hội nói chung, quan điểm của PHHS về môi trường giáo dục NCL nói riêng đã có nhiều thay đổi theo hướng thuận lợi. Trường Tiểu học, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm xác định đây là cơ hội, thời điểm tốt nhất để phát huy năng lực, tự khẳng định mình vươn lên, hướng mục tiêu về các tiêu chí của trường THPT đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 1, hướng tới xây dựng trường tiên tiến, chất lượng cao theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế tại TP. Hồ Chí Minh.

#### **1.2. Thách thức**

- Nhà nước ban hành chính sách không giới hạn học sinh vào trường công lập. Theo đó không còn chủ trương 70% học sinh học công lập, 30% học sinh học NCL như trước đây. Như vậy, học sinh sẽ lựa chọn trường NCL hay công lập là do chất

lượng giáo dục của mỗi trường. Điều này đòi hỏi trường NCL phải nâng cao chất lượng giáo dục và cơ sở vật chất mới có thể đảm bảo tính cạnh tranh gay gắt giữa trường công – trường NCL; giữa trường NCL – trường NCL.

- Sự cạnh tranh còn thể hiện ở đội ngũ giáo viên. Hiện nay chính sách đãi ngộ và môi trường làm việc ở trường công đã được nhà nước đầu tư và quan tâm hơn. Vì vậy trường tư phải đầu tư cơ sở vật chất hiện đại, chính sách lương thưởng và môi trường làm việc tốt hơn mới có thể thu hút và giữ chân nhân lực chất lượng.

- Nhu cầu của phụ huynh ngày càng đa dạng, dư luận xã hội đang có những nhận định nhiều chiều về giáo dục; môi trường an toàn, an ninh trật tự xã hội có nhiều phức tạp ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động cung ứng dịch vụ giáo dục. Sự yêu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục từ phía học sinh, cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập.

- Biên động kinh tế ảnh hưởng đến việc tuyển sinh của nhà trường, bởi trường tư nguồn thu phụ thuộc vào khả năng chi trả của phụ huynh. Học sinh của trường phần lớn sống ở vùng Đông Nam bộ, phụ thuộc vào cây công nghiệp (tiêu, điều, cà phê, cao su); thị trường những mặt hàng này không ổn định thì học sinh của trường cũng khó ổn định.

- Các cơ chế, chính sách của Đảng, pháp luật nhà nước về giáo dục đào tạo...thường xuyên điều chỉnh, bổ sung, thay thế...do vậy, các thiết chế nhà trường cũng phải cập nhật, điều chỉnh để phù hợp với tình hình mới nên cần phải phải chủ động, linh hoạt trước những sự thay đổi của xã hội, đất nước, thời đại.

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 là cơ hội vừa là thách thức đối với nhà trường, vì đòi hỏi nhà trường phải đổi mới toàn diện từ tư duy đến hành động cụ thể; từ cán bộ quản lý đến từng giáo viên, nhân viên. Năng lực và điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin; trình độ ngoại ngữ; khả năng thích ứng, năng động của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đảm bảo chất lượng giáo dục của nhà trường và trong yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

## **2. Bối cảnh bên trong**

### **2.1. Điểm mạnh**

- Hệ thống chính trị của nhà trường hoàn chỉnh ngay từ khi thành lập và ngày càng củng cố, phát triển. Đảng bộ trường Ngô Thời Nhiệm đã khẳng định quan điểm nhất quán của HĐQT: Lãnh đạo đơn vị theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng và Pháp luật của nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức đoàn thể (Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên) hoạt động.

- Ban lãnh đạo nhà trường có sự đồng thuận và thống nhất cao trong mục tiêu, định hướng phát triển và trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, quản lý đội ngũ. Có sự phối hợp tốt giữa Hội đồng trường, Ban lãnh đạo và tổ chức đoàn thể trong trường; giữa nhà trường và Cha mẹ học sinh là nền tảng vững chắc cho mọi hoạt động.

- Chất lượng và uy tín học hiệu của trường được học sinh và phụ huynh tin tưởng. Uy tín học hiệu giáo dục “Ngô Thời Nhiệm” được củng cố sau hơn 29 năm hoạt động sẽ giúp cho đơn vị có lợi thế cạnh tranh. Nhà trường tiếp tục vận dụng linh hoạt cơ chế quản lý như hiện nay theo hướng phân cấp quản lý và cơ chế phối hợp giữa HĐQT, Ban lãnh đạo và đoàn thể trong nhà trường để thích ứng với hiện tại.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ; đa số nhiệt tình, tận tâm trong việc giảng dạy, giáo dục học sinh; có tinh thần đổi mới, ý thức tốt trong việc bồi dưỡng, tự bồi dưỡng để nâng cao tay nghề đáp ứng với yêu cầu đổi

mới căn bản, toàn diện giáo dục. Nhà trường có đội ngũ giáo viên cơ hữu cao, đạt tỷ lệ 96%. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sự phạm tốt, đáp ứng nhanh với nhu cầu đổi mới và hội nhập. Đa số giáo viên yêu nghề, có tinh thần cầu tiến, hiểu rõ tâm lý học sinh.

- Hoạt động giáo dục của nhà trường có nhiều tiên bộ và đổi mới; nhiều tổ bộ môn quan tâm đến việc hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, ứng dụng kiến thức vào thực tiễn đời sống; từng bước ứng dụng công nghệ thông tin, công tác chuyển đổi số trong quản trị nhà trường.

## **2.2. Điểm yếu**

- Nhà trường không lựa chọn đầu vào nên trình độ học sinh không đồng đều, vì vậy khó khăn trong phân lớp, bố trí giáo viên. Công tác phối hợp với PHHS còn khó khăn trong quản lý, giáo dục học sinh.

- Tư duy đổi mới của số ít giáo viên của nhà trường còn hạn chế, ngại thay đổi, thực hiện nhiệm vụ theo kinh nghiệm là những rào cản của quá trình đổi mới nhà trường.

## **3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường**

### **3.1. Quy mô lớp, học sinh, giáo viên và cơ sở vật chất năm học 2026 – 2027**

#### **3.1.1. Quy mô lớp, học sinh**

| Khối lớp        | Số lớp     | Học sinh    |             |            | Sĩ số TB HS/lớp | Số HS lưu ban |
|-----------------|------------|-------------|-------------|------------|-----------------|---------------|
|                 |            | Tổng số     | Nữ          | Dân tộc    |                 |               |
| <b>1</b>        | 9          | 256         | 128         | 12         | 28,44           |               |
| <b>2</b>        | 10         | 337         | 161         | 10         | 33,70           |               |
| <b>3</b>        | 9          | 288         | 142         | 13         | 32,00           |               |
| <b>4</b>        | 9          | 305         | 162         | 14         | 33,89           |               |
| <b>5</b>        | 9          | 284         | 141         | 11         | 31,56           |               |
| <b>Tiểu học</b> | <b>46</b>  | <b>1470</b> | <b>734</b>  | <b>60</b>  | <b>31,96</b>    |               |
| <b>6</b>        | 8          | 271         | 132         | 12         | 33,88           |               |
| <b>7</b>        | 7          | 257         | 106         | 23         | 36,71           |               |
| <b>8</b>        | 9          | 331         | 155         | 17         | 36,78           |               |
| <b>9</b>        | 12         | 424         | 170         | 22         | 35,33           |               |
| <b>THCS</b>     | <b>36</b>  | <b>1283</b> | <b>563</b>  | <b>74</b>  | <b>35,64</b>    |               |
| <b>10</b>       | 24         | 876         | 367         | 27         | 36,50           | 2             |
| <b>11</b>       | 12         | 408         | 175         | 15         | 34,00           | 1             |
| <b>12</b>       | 20         | 738         | 319         | 14         | 36,90           |               |
| <b>THPT</b>     | <b>56</b>  | <b>2022</b> | <b>861</b>  | <b>56</b>  | <b>36,11</b>    |               |
| <b>Tổng</b>     | <b>138</b> | <b>4775</b> | <b>2158</b> | <b>190</b> | <b>34,60</b>    | <b>3</b>      |

**3.1.2. Quy mô đội ngũ Cán bộ - Giáo viên - Nhân viên:**  
**- Giáo viên**

| STT | Tổ bộ môn            | Thành phố Hồ Chí Minh |     |           |              |                |              |         |    |      |
|-----|----------------------|-----------------------|-----|-----------|--------------|----------------|--------------|---------|----|------|
|     |                      | Giáo viên             |     | Đăng viên | Số giáo viên |                |              |         |    |      |
|     |                      | Tổng                  | Nữ  |           | GV cơ hữu    | GV Thỉnh giảng | Trình độ CM  |         |    |      |
|     |                      |                       |     |           |              |                | Trên Đại học | Đại học | CĐ | Khác |
| 1   | Toán                 | 24                    | 17  | 7         | 24           |                | 8            | 16      |    |      |
| 2   | Ngữ văn              | 22                    | 17  | 4         | 22           |                | 5            | 17      |    |      |
| 3   | Tiếng anh            | 29                    | 21  | 2         | 29           |                | 3            | 26      |    |      |
| 4   | Vật lý               | 6                     | 5   | 1         | 5            | 1              | 4            | 2       |    |      |
| 5   | Hóa học              | 7                     | 3   | 2         | 7            |                | 3            | 4       |    |      |
| 6   | Sinh học             | 2                     | 2   | 1         | 2            |                | 1            | 1       |    |      |
| 7   | Khoa học tự nhiên    | 7                     | 7   | 3         | 7            |                | 2            | 5       |    |      |
| 8   | Lịch sử              | 6                     | 3   | 1         | 6            |                |              | 6       |    |      |
| 9   | Địa lý               | 5                     | 2   | 2         | 5            |                |              | 5       |    |      |
| 10  | Lịch sử và Địa lý    | 4                     | 1   | 2         | 4            |                | 1            | 3       |    |      |
| 11  | GDCD                 | 4                     | 3   | 1         | 4            |                | 3            | 1       |    |      |
| 12  | Công nghệ            | 2                     |     | 1         | 2            |                | 1            | 1       |    |      |
| 13  | Tin học              | 11                    | 4   | 4         | 11           |                | 3            | 8       |    |      |
| 14  | Thể dục              | 11                    | 1   | 1         | 11           |                | 3            | 8       |    |      |
| 15  | Quốc Phòng           | 2                     |     | 2         | 2            |                |              | 2       |    |      |
| 16  | Âm nhạc              | 5                     | 2   | 1         | 5            |                |              | 5       |    |      |
| 17  | Mĩ Thuật             | 4                     | 1   | 1         | 4            |                | 1            | 3       |    |      |
| 18  | Tiểu học             | 47                    | 42  | 6         | 47           |                | 7            | 40      |    |      |
| 19  | Giáo viên nước ngoài | 2                     |     |           | 2            |                |              | 2       |    |      |
| 20  | GV liên kết ĐH UEF   | 10                    | 6   |           |              | 10             |              | 10      |    |      |
|     | Tổng cộng            | 210                   | 137 | 42        | 199          | 11             | 45           | 165     | 0  | 0    |

**- Cán bộ quản lý, nhân viên:**

| STT | Tổ bộ phận                            | Thành phố Hồ Chí Minh |    |           |              |             |              |         |    |      |
|-----|---------------------------------------|-----------------------|----|-----------|--------------|-------------|--------------|---------|----|------|
|     |                                       | Số lượng              |    | Đảng viên | Số nhân viên |             |              |         |    |      |
|     |                                       | Tổng                  | Nữ |           | NV cơ hữu    | Thỉnh giảng | Trình độ CM  |         |    |      |
|     |                                       |                       |    |           |              |             | Trên Đại học | Đại học | CD | Khác |
| 1   | Ban giám hiệu                         | 5                     |    | 2         | 5            |             | 3            | 2       |    |      |
| 2   | CB QL khác                            | 3                     | 1  | 1         | 3            |             | 1            | 2       |    |      |
| 3   | TLTN                                  | 1                     |    | 1         | 1            |             |              |         | 1  |      |
| 4   | Giám thị - nội trú                    | 19                    | 5  | 6         | 19           |             | 1            | 15      | 3  |      |
| 5   | Kế toán                               | 7                     | 7  | 1         | 7            |             |              | 4       | 2  | 1    |
| 6   | Thủ Quỹ                               | 2                     | 2  | 1         | 2            |             |              | 1       |    | 1    |
| 7   | Thư viện                              | 2                     | 2  |           | 2            |             |              | 2       |    |      |
| 8   | Giáo vụ                               | 4                     | 3  | 1         | 4            |             |              | 4       |    |      |
| 9   | Hành chính nhân sự - Pháp chế         | 4                     | 3  | 1         | 4            |             |              | 4       |    |      |
| 10  | Bảo mẫu                               | 5                     | 5  | 1         | 5            |             |              |         |    | 5    |
| 11  | Y tế                                  | 5                     | 3  |           | 5            |             |              |         |    | 5    |
| 12  | ANTT                                  | 16                    |    | 6         | 16           |             |              |         |    | 16   |
| 13  | Lái xe                                | 10                    |    |           | 10           |             |              |         |    | 10   |
| 14  | Phục vụ - Sửa chữa                    | 28                    | 19 | 1         | 28           |             |              | 3       |    | 25   |
| 15  | CNTT + Truyền thông                   | 6                     |    |           | 6            |             |              | 4       | 1  | 1    |
| 16  | Cấp dưỡng                             | 45                    | 33 |           | 45           |             |              | 2       | 1  | 42   |
| 17  | Nhân viên khoán việc(Xe, Vệ sinh,...) | 41                    | 11 |           |              | 41          |              |         |    | 41   |
|     | Tổng cộng                             | 203                   | 94 | 22        | 162          | 41          | 5            | 43      | 8  | 147  |

### 3.1.3. Cơ sở vật chất

+ *Diện tích các cơ sở*

|         | Diện tích khu đất xây dựng (m2) | Diện tích bình quân/học sinh (m2) |          | Ghi chú |
|---------|---------------------------------|-----------------------------------|----------|---------|
|         |                                 | Thực tế                           | quy định |         |
| Cơ sở 1 | 10000 m2                        | 4,5 m2                            | 6 m2     |         |
| Cơ sở 4 | 15.232,4m2                      | 8 m2                              | 6 m2     |         |

**a) Cơ sở tại phường Phước Long**

| STT      | Hạng mục                              | Số lượng  | Diện tích/phòng (m <sup>2</sup> ) | Tiêu chuẩn                                  |
|----------|---------------------------------------|-----------|-----------------------------------|---------------------------------------------|
| <b>1</b> | <b>Khối phòng hành chính quản trị</b> | <b>10</b> |                                   |                                             |
|          | - Phòng hiệu trưởng:                  | 01        | 24                                |                                             |
|          | - Phòng Phó hiệu trưởng               | 02        | 24                                |                                             |
|          | - Văn phòng:                          | 02        | 54                                |                                             |
|          | - Phòng giáo viên:                    | 02        | 54                                |                                             |
|          | - Phòng y tế học đường:               | 01        | 24                                |                                             |
|          | - Kho                                 | 05        | 100                               |                                             |
|          | - Phòng thường trực, bảo vệ:          | 01        | 36                                |                                             |
| <b>2</b> | <b>Khối phòng học tập</b>             | <b>89</b> |                                   |                                             |
|          | - Phòng học                           | 76        | 54                                | 1,50m <sup>2</sup> /học sinh                |
|          | - Phòng thí nghiệm Hóa - Sinh         | 01        | 60                                | 2m <sup>2</sup> /học sinh                   |
|          | - Phòng thí nghiệm Vật lý:            | 01        | 60                                | 2m <sup>2</sup> /học sinh                   |
|          | - Phòng Công nghệ:                    | 01        | 60                                | 2m <sup>2</sup> /học sinh                   |
|          | - Phòng học STEM/AI                   | 01        | 60                                | 2m <sup>2</sup> /học sinh                   |
|          | - Phòng học số                        | 01        | 60                                | 2m <sup>2</sup> /học sinh                   |
|          | - Phòng đa chức năng                  | 01        | 54                                | 1,50m <sup>2</sup> /học sinh                |
|          | - Phòng Âm nhạc:                      | 02        | 54                                | 1,50m <sup>2</sup> /học sinh                |
|          | - Phòng Mỹ thuật:                     | 01        | 54                                | 1,50m <sup>2</sup> /học sinh                |
|          | Phòng tin học                         | 05        | 270                               | 2m <sup>2</sup> /học sinh                   |
| <b>3</b> | <b>Khối phòng hỗ trợ học tập</b>      | <b>13</b> |                                   |                                             |
|          | Thư viện                              | 01        | 120                               | 0,45m <sup>2</sup> /học sinh                |
|          | Phòng thiết bị giáo dục               | 03        | 24                                | 24m <sup>2</sup> /phòng                     |
|          | Phòng tư vấn học đường                | 01        | 24                                | 24m <sup>2</sup> /phòng                     |
|          | Phòng Đoàn Thanh niên                 | 01        | 24                                | 0,03m <sup>2</sup> /học sinh                |
|          | Phòng truyền thống                    | 01        | 54                                | 54m <sup>2</sup> /phòng                     |
| <b>4</b> | <b>Khối phụ trợ</b>                   |           |                                   |                                             |
|          | Phòng họp                             | 01        | 54                                | 1,20m <sup>2</sup> /người                   |
|          | Phòng các tổ chuyên môn               | 03        | 24                                | 30m <sup>2</sup> /phòng                     |
|          | Phòng y tế trường học                 | 01        | 24                                | 24m <sup>2</sup> /phòng                     |
|          | Nhà kho                               | 05        | 12                                | 48m <sup>2</sup> /kho                       |
|          | Khu để xe học sinh                    |           | 300                               | 0,50m <sup>2</sup> /xe đạp;<br>1,50m/xe máy |
|          | Khu vệ sinh học sinh                  | 16        | 384                               | 0,06m <sup>2</sup> /học sinh                |
| <b>5</b> | <b>Khu sân chơi, thể dục thể thao</b> |           |                                   |                                             |
|          | - Hồ bơi                              | 01        | 315                               |                                             |
|          | - Sân đa năng                         | 02        | 500                               |                                             |
|          | - Sân trường                          | 01        | 1200                              | 1,2m <sup>2</sup> /học sinh                 |
|          | - Sân thể dục thể thao                | 02        | 1500                              | 0,35m <sup>2</sup> /học sinh                |
| <b>6</b> | <b>Khối phục vụ sinh hoạt</b>         |           |                                   |                                             |

| STT | Hạng mục                     | Số lượng | Diện tích/phòng (m <sup>2</sup> ) | Tiêu chuẩn                                                        |
|-----|------------------------------|----------|-----------------------------------|-------------------------------------------------------------------|
|     | Nhà bếp                      | 01       | 300                               | 0,30m <sup>2</sup> /học sinh                                      |
|     | Kho bếp                      | 02       | 32                                | 16m <sup>2</sup> /kho thực phẩm; 16m <sup>2</sup> /kho lương thực |
|     | Nhà ăn                       | 03       | 1000                              | 0,75m <sup>2</sup> /chỗ                                           |
|     | Nhà ở nội trú                | 28       | 1.200                             | 4m <sup>2</sup> /chỗ                                              |
| 7   | Hạ tầng kỹ thuật khác        |          |                                   |                                                                   |
|     | Hạ tầng CNTT, thoát nước ... | x        | Có                                |                                                                   |

**- Cơ sở tại phường An Lạc**

| STT | Hạng mục                       | Số lượng | Diện tích/phòng (m <sup>2</sup> ) | Tiêu chuẩn                   |
|-----|--------------------------------|----------|-----------------------------------|------------------------------|
| 1   | Khối phòng hành chính quản trị | 10       |                                   |                              |
|     | - Phòng hiệu trưởng            | 01       | 24                                |                              |
|     | - Phòng Phó hiệu trưởng        | 02       | 24                                |                              |
|     | - Văn phòng                    | 01       | 240                               |                              |
|     | - Phòng giáo viên:;            | 02       | 120                               |                              |
|     | - Phòng y tế học đường:        | 01       | 56                                |                              |
|     | - Kho                          | 04       | 150                               |                              |
|     | - Phòng thường trực, bảo vệ:   | 01       | 36                                |                              |
| 2   | Khối phòng học tập             | 100      |                                   |                              |
|     | - Phòng học                    | 90       | 56                                | 1,50m <sup>2</sup> /học sinh |
|     | - Phòng thí nghiệm Hóa         | 01       | 64                                | 2m <sup>2</sup> /học sinh    |
|     | - Phòng thí nghiệm Sinh        | 01       | 64                                | 2m <sup>2</sup> /học sinh    |
|     | - Phòng thí nghiệm Vật lý:     | 01       | 64                                | 2m <sup>2</sup> /học sinh    |
|     | - Phòng Công nghệ:             | 01       | 64                                | 2m <sup>2</sup> /học sinh    |
|     | - Phòng học STEM/AI            | 01       | 75                                | 2m <sup>2</sup> /học sinh    |
|     | - Phòng học số                 | 01       | 56                                | 2m <sup>2</sup> /học sinh    |
|     | - Phòng đa chức năng           | 01       | 54                                | 1,50m <sup>2</sup> /HS       |
|     | - Phòng Âm nhạc:               | 02       | 75                                | 2 m <sup>2</sup> /học sinh   |
|     | - Phòng Mỹ thuật:              | 01       | 75                                | 20m <sup>2</sup> /học sinh   |
|     | - Phòng tin học                | 04       | 75                                | 2m <sup>2</sup> /học sinh    |
|     | - Phòng ngoại ngữ              | 01       | 54                                | 2m <sup>2</sup> /học sinh    |
| 3   | Khối phòng hỗ trợ học tập      | 13       |                                   |                              |
|     | Thư viện                       | 01       | 150                               | 0,6m <sup>2</sup> /học sinh  |
|     | Phòng thiết bị giáo dục        | 05       | 36                                | 58m <sup>2</sup> /phòng      |
|     | Phòng tư vấn học đường         | 01       | 36                                | 24m <sup>2</sup> /phòng      |
|     | Phòng Đoàn Thanh niên          | 01       | 32                                | 0,03m <sup>2</sup> /HS       |
|     | Phòng truyền thống             | 01       | 56                                | 60m <sup>2</sup> /phòng      |
| 4   | Khối phụ trợ                   |          |                                   |                              |
|     | Phòng họp                      | 02       | 180                               | 1,20m <sup>2</sup> /người    |
|     | Phòng các tổ chuyên môn        | 03       | 24                                | 30m <sup>2</sup> /phòng      |

| STT | Hạng mục                       | Số lượng | Diện tích/<br>phòng (m <sup>2</sup> ) | Tiêu chuẩn                                                        |
|-----|--------------------------------|----------|---------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|
|     | Phòng y tế trường học          | 01       | 54                                    | 24m <sup>2</sup> /phòng                                           |
|     | Hội trường                     | 02       | 1800                                  |                                                                   |
|     | Nhà kho                        | 05       | 90                                    | 48m <sup>2</sup> /kho                                             |
|     | Khu để xe học sinh             |          | 300                                   | 0,60m <sup>2</sup> /xe đạp;<br>20m/xe máy                         |
|     | Khu vệ sinh học sinh           | 16       | 384                                   | 0,06m <sup>2</sup> /HS                                            |
| 5   | Khu sân chơi, thể dục thể thao |          |                                       |                                                                   |
|     | -Hồ bơi                        | 01       | 315                                   |                                                                   |
|     | - Sân đa năng                  | 02       | 500                                   |                                                                   |
|     | - Sân trường                   | 01       | 2000                                  | 1,8m <sup>2</sup> /học sinh                                       |
|     | Sân thể dục thể thao           | 02       | 3000                                  | 0,35m <sup>2</sup> /HS                                            |
| 6   | Khôi phục vụ sinh hoạt         |          |                                       |                                                                   |
|     | Nhà bếp                        | 01       | 300                                   | 0,30m <sup>2</sup> /HS                                            |
|     | Kho bếp                        | 02       | 48                                    | 24m <sup>2</sup> /kho thực phẩm; 24m <sup>2</sup> /kho lương thực |
|     | Nhà ăn                         | 02       | 3000                                  | 1m <sup>2</sup> /chỗ                                              |
|     | Nhà ở nội trú                  | 40       | 90                                    | 5m <sup>2</sup> /chỗ                                              |
| 7   | Hạ tầng kỹ thuật khác          |          |                                       |                                                                   |
|     | Hạ tầng CNTT, thoát nước ...   | x        | có                                    |                                                                   |

### 3.2. Định hướng chương trình dạy học

- Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cho các lớp từ lớp 1 đến lớp 12 theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức hiệu quả dạy học 2 buổi/ngày theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, pháp luật; tiếp tục thực hiện đổi mới PPDH theo định hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh, đổi mới PPDH theo hướng nghiên cứu bài học, thực hành, trải nghiệm.

- Tổ chức đa dạng nội dung môn học “Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp” trong lớp, ngoài lớp và ngoài nhà trường để nâng cao kỹ năng cho học sinh. Tiếp tục đổi mới hoạt động học tập trải nghiệm đa dạng gắn với chương trình kiến thức các môn học; tăng cường giáo dục kỹ năng sống, công tác hướng nghiệp để học sinh có kế hoạch học tập và định hướng cho tương lai.

- Thực hiện Đề án Nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông TP. Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế (Chứng chỉ, IC3, MOS); Tổ chức lồng ghép tăng cường các hoạt động giáo dục STEM; giáo dục năng lực số – AI cho học sinh trong giờ chính khóa.

- Tổ chức đa dạng các hoạt động CLB học thuật, nghệ thuật và kỹ năng như Robocon, AI, STEM-KHKT, Tin học, English Speaking, Mĩ thuật, Âm nhạc, Truyền thông ... vv để học sinh phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực.

- Tổ chức dạy môn Giáo dục thể chất phù hợp năng khiếu của học sinh thông qua các CLB: Bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, cầu lông, võ thuật, bơi lội. Tổ chức đa dạng các năng khiếu ngoài giờ chính khóa như âm nhạc, mĩ thuật, nhảy hiện đại, MC, đàn ORGAN...vv theo nguyện vọng của học sinh

- Tiếp tục tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc giáo dục học sinh phát triển toàn diện; tăng cường đa dạng các hoạt động giáo dục hướng nghiệp để học sinh định hướng cho tương lai.

- Tổ chức chương trình nhà trường theo hướng dẫn của các văn bản quy phạm hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị trên cơ sở có sự đồng thuận của cha mẹ học sinh và người học.

**Chương trình giáo dục nhà trường:** Dạy học tiếng Anh với giáo viên người nước ngoài; Dạy Ngoại ngữ tự chọn (tiếng Trung) cho học sinh từ lớp 6 đến lớp 11.

### **3.3. Thực hiện khung chương trình môn học**

- Học sinh Tiểu học và THCS:

- + Tổ chức thực hiện giảng dạy theo chương trình khung của Bộ GD&ĐT và tăng tiết đối với các học Toán, Ngữ Văn/Tiếng việt, Tiếng Anh, Tin học (để lồng ghép năng lực số, AI). Tổ chức giảng dạy cho học sinh khối lớp 3,4,5 tiết học học thông minh tại phòng học số để nâng cao khả năng ứng dụng CNTT trong học tập, học sinh được làm quen và thực hành trên nền tảng công nghệ số với kho bài giảng phong phú nhằm tăng cường khả năng tự học và sáng tạo, thời lượng 2 tiết tuần.

- Học sinh THPT:

- + Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: *Ngữ văn; Toán; Ngoại ngữ 1; Lịch sử; Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương.*

- + Các môn học lựa chọn: *Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)*

- + Học sinh chọn 4 môn học từ các môn học lựa chọn: Ngữ văn, Toán, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Công nghệ, Tin học có một số chuyên đề học tập tạo thành cụm chuyên đề học tập của môn học nhằm thực hiện yêu cầu phân hoá sâu, giúp học sinh tăng cường kiến thức và kĩ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học giải quyết những vấn đề của thực tiễn, đáp ứng yêu cầu định hướng nghề nghiệp.

- **Bảng tổng hợp thời lượng tổ chức hoạt động giáo dục:**

**+ Khối Tiểu học (35 tiết/tuần)**

| STT | MÔN               | LỚP 1     | LỚP 2     | LỚP 3     | LỚP 4     |  |
|-----|-------------------|-----------|-----------|-----------|-----------|--|
| 1   | Tiếng Việt        | 12        | 10        | 7         | 7         |  |
| 2   | Toán              | 3         | 5         | 5         | 5         |  |
| 3   | TNXH/ Khoa học    | 2         | 2         | 2         | 2         |  |
| 4   | Lịch sử & Địa lý  |           |           |           | 2         |  |
| 5   | Đạo đức           | 1         | 1         | 1         | 1         |  |
| 6   | Công nghệ         |           |           | 1         | 1         |  |
| 7   | HĐTN              | 3         | 3         | 3         | 3         |  |
| 8   | Âm nhạc           | 1         | 1         | 1         | 1         |  |
| 9   | Mĩ thuật          | 1         | 1         | 1         | 1         |  |
| 10  | Giáo dục thể chất | 2         | 2         | 2         | 2         |  |
| 11  | Tiếng Anh         | 0 + 6     | 0 + 6     | 4 + 4     | 4 + 4     |  |
| 12  | Tin học           | 0 + 2     | 0 + 2     | 1 + 1     | 1 + 1     |  |
| 13  | Độc sách          | 2         | 2         | 2         |           |  |
|     | <b>TỔNG CỘNG</b>  | <b>35</b> | <b>35</b> | <b>35</b> | <b>35</b> |  |

**+ Khối THCS (35 tiết/tuần)**

| Khối<br>Lớp | Văn | Toán | Tiếng<br>Anh | GDCD | Lịch Sử &<br>Địa lý | KHTN | Công<br>nghệ | Tin Học | GDTC | Nghệ<br>Nhạc |
|-------------|-----|------|--------------|------|---------------------|------|--------------|---------|------|--------------|
| 6           | 4+1 | 4+2  | 3+2          | 1    | 3                   | 4    | 1            | 1+1     | 2    | 1            |
| 7           | 4+1 | 4+2  | 3+2          | 1    | 3                   | 4    | 1            | 1+1     | 2    | 1            |
| 8           | 4+1 | 4+2  | 3+2          | 1    | 3                   | 4    | 1            | 1+1     | 2    | 1            |
|             | 4   |      |              |      |                     |      | 2            |         |      |              |
| 9           | 4   | 4+2  | 3+2          | 1    | 3                   | 4    | 2            | 1+1     | 2    | 1            |
|             | 4+1 |      |              |      |                     |      | 1            |         |      |              |

**+ Khối THPT (39 tiết/ tuần)**  
**- Khối lớp 10**

| Nhóm           | Môn bắt buộc |       |           |       |         |      |         |           | Nhóm môn học lựa chọn |                  |                |            |
|----------------|--------------|-------|-----------|-------|---------|------|---------|-----------|-----------------------|------------------|----------------|------------|
|                | Văn          | Toán  | Tiếng Anh | GD TC | GD QPAN | GDDP | Lịch Sử | HĐTN & HN |                       |                  |                |            |
| <b>KHTN 1</b>  | 3 + 2        | 3 + 2 | 3 + 3     | 2     | 1       | 1    | 1       | 3         | <b>Lý</b>             | <b>Hóa</b>       | <b>Sinh</b>    | <b>Tin</b> |
|                |              |       | 3 + 2     |       |         |      | 2       |           | 2                     | 2                | 2              | 2+1        |
| <b>KHTN 2</b>  | 3 + 2        | 3 + 2 | 3 + 3     | 2     | 1       | 1    | 1       | 3         | <b>Lý</b>             | <b>Hóa</b>       | <b>Nhạc</b>    | <b>Tin</b> |
|                |              |       | 3 + 2     |       |         |      | 2       |           | 2                     | 2                | 2              | 2+1        |
| <b>KHTN 3</b>  | 3 + 2        | 3 + 2 | 3 + 3     | 2     | 1       | 1    | 1       | 3         | <b>Lý</b>             | <b>Hóa</b>       | <b>MT</b>      | <b>Tin</b> |
|                |              |       | 3 + 2     |       |         |      | 2       |           | 2                     | 2                | 2              | 2+1        |
| <b>KHTN 4</b>  | 3 + 2        | 3 + 2 | 3 + 3     | 2     | 1       | 1    | 1       | 3         | <b>Lý</b>             | <b>Hóa</b>       | <b>CN</b>      | <b>Tin</b> |
|                |              |       | 3 + 2     |       |         |      | 2       |           | 2                     | 2                | 2              | 2+1        |
| <b>KHTN 5</b>  | 3 + 2        | 3 + 2 | 3 + 3     | 2     | 1       | 1    | 1       | 3         | <b>Lý</b>             | <b>CN</b>        | <b>MT</b>      | <b>Tin</b> |
|                |              |       | 3 + 2     |       |         |      | 2       |           | 2                     | 2                | 2              | 2 + 1      |
| <b>KHXXH 1</b> | 3 + 2        | 3 + 2 | 3 + 3     | 2     | 1       | 1    | 1       | 3         | <b>Địa</b>            | <b>KT&amp;PL</b> | <b>Nhạc</b>    | <b>Tin</b> |
|                |              |       | 3 + 2     |       |         |      | 2       |           | 2                     | 2                | 2              | 2+1        |
| <b>KHXXH 2</b> | 3 + 2        | 3 + 2 | 3 + 3     | 2     | 1       | 1    | 1       | 3         | <b>Địa</b>            | <b>KT&amp;PL</b> | <b>MT</b>      | <b>Tin</b> |
|                |              |       | 3 + 2     |       |         |      | 2       |           | 2                     | 2                | 2              | 2+1        |
| <b>KHXXH 3</b> | 3 + 2        | 3 + 2 | 3 + 3     | 2     | 1       | 1    | 1       | 3         | <b>Địa</b>            | <b>KT&amp;PL</b> | <b>CN (NN)</b> | <b>Tin</b> |
|                |              |       | 3 + 2     |       |         |      | 2       |           | 2                     | 2                | 2              | 2+1        |

**- Khối lớp 11 (tổ hợp môn học không đổi so với năm học 2025 – 2026)**

| Nhóm          | Môn chọn thi TN  | Môn bắt buộc |       |           |       |         |       |         |          | Nhóm môn học lựa chọn |                  |             |          |
|---------------|------------------|--------------|-------|-----------|-------|---------|-------|---------|----------|-----------------------|------------------|-------------|----------|
|               |                  | Văn          | Toán  | Tiếng Anh | GD TC | GD QPAN | GD ĐP | Lịch Sử | HĐTN, HN |                       |                  |             |          |
| <b>KHTN 1</b> | <b>Hóa, Sinh</b> | 3 + 2        | 3 + 2 | 3 + 2     | 2     | 1       | 1     | 1       | 3        | <b>Hóa</b>            | <b>Sinh</b>      | <b>Nhạc</b> | <b>T</b> |
|               |                  |              |       |           |       |         |       | 2       |          | 2+1                   | 2+1              | 2           | 2        |
| <b>KHTN 2</b> | <b>Anh, Lí</b>   | 3 + 2        | 3 + 2 | 3 + 3     | 2     | 1       | 1     | 1       | 3        | <b>Lý</b>             | <b>Hóa</b>       | <b>Nhạc</b> | <b>T</b> |
|               |                  |              |       |           |       |         |       | 2       |          | 2+1                   | 2                | 2           | 2        |
|               | <b>Lý, Hóa</b>   | 3 + 2        | 3 + 2 | 3 + 2     | 2     | 1       | 1     | 1       | 3        | <b>Lý</b>             | <b>Hóa</b>       | <b>Nhạc</b> | <b>T</b> |
|               |                  |              |       |           |       |         |       | 2       |          | 2+1                   | 2+1              | 2           | 2        |
| <b>KHTN 3</b> | <b>Anh, Lí</b>   | 3 + 2        | 3 + 2 | 3 + 3     | 2     | 1       | 1     | 1       | 3        | <b>Lý</b>             | <b>Hóa</b>       | <b>MT</b>   | <b>T</b> |
|               |                  |              |       |           |       |         |       | 2       |          | 2+1                   | 2                | 2           | 2        |
|               | <b>Lý, Hóa</b>   | 3 + 2        | 3 + 2 | 3 + 2     | 2     | 1       | 1     | 1       | 3        | <b>Lý</b>             | <b>Hóa</b>       | <b>MT</b>   | <b>T</b> |
|               |                  |              |       |           |       |         |       | 2       |          | 2+1                   | 2+1              | 2           | 2        |
| <b>KHTN 4</b> | <b>Anh, Lí</b>   | 3 + 2        | 3 + 2 | 3 + 3     | 2     | 1       | 1     | 1       | 3        | <b>Lý</b>             | <b>Hóa</b>       | <b>CN</b>   | <b>T</b> |
|               |                  |              |       |           |       |         |       | 2       |          | 2 +1                  | 2                | 2           | 2        |
|               | <b>Lý, Hóa</b>   | 3 + 2        | 3 + 2 | 3 + 2     | 2     | 1       | 1     | 1       | 3        | <b>Lý</b>             | <b>Hóa</b>       | <b>CN</b>   | <b>T</b> |
|               |                  |              |       |           |       |         |       | 2       |          | 2+1                   | 2+1              | 2           | 2        |
| <b>KHTN 5</b> | <b>Anh, Lí</b>   | 3 + 2        | 3 + 2 | 3 + 3     | 2     | 1       | 1     | 1       | 3        | <b>Lý</b>             | <b>CN</b>        | <b>MT</b>   | <b>T</b> |
|               |                  |              |       |           |       |         |       | 2       |          | 2+1                   | 2                | 2           | 2        |
|               | <b>Lí, CN</b>    | 3+2          | 3+2   | 3+2       | 2     | 1       | 1     | 1       | 3        | <b>Lý</b>             | <b>CN</b>        | <b>MT</b>   | <b>T</b> |
|               |                  |              |       |           |       |         |       | 2       |          | 2+1                   | 2+1              | 2           | 2        |
| <b>KHXXH</b>  | <b>Sử, Địa</b>   | 3 + 2        | 3 + 2 | 3 + 2     | 2     | 1       | 1     | 1+1     | 3        | <b>Địa</b>            | <b>KT&amp;PL</b> | <b>Nhạc</b> | <b>T</b> |

| Nhóm<br>1 | Môn<br>chọn thi<br>TN | Môn bắt buộc |       |              |          |            |          |            |             | Nhóm môn học lựa chọn |       |      |          |
|-----------|-----------------------|--------------|-------|--------------|----------|------------|----------|------------|-------------|-----------------------|-------|------|----------|
|           |                       | Văn          | Toán  | Tiếng<br>Anh | GD<br>TC | GD<br>QPAN | GD<br>ĐP | Lịch<br>Sử | HĐTN,<br>HN |                       |       |      |          |
|           |                       |              |       |              |          |            |          | 2+1        |             | 2+1                   | 2     | 2    | 2+1<br>2 |
|           | Anh, Địa              | 3 + 2        | 3 + 2 | 3 + 3        | 2        | 1          | 1        | 1          | 3           | Địa                   | KT&PL | Nhạc | Ti       |
|           |                       |              |       |              |          |            |          | 2          |             | 2+1                   | 2     | 2    | 2+1<br>2 |
|           | Địa,<br>KT&PL         | 3 + 2        | 3 + 2 | 3 + 2        | 2        | 1          | 1        | 1          | 3           | Địa                   | KT&PL | Nhạc | Ti       |
|           |                       |              |       |              |          |            |          | 2          |             | 2+1                   | 2+1   | 2    | 2+1<br>2 |
|           | Sử, Địa               | 3 + 2        | 3 + 2 | 3 + 2        | 2        | 1          | 1        | 1+1        | 3           | Địa                   | KT&PL | MT   | Ti       |
|           |                       |              |       |              |          |            |          | 2+1        |             | 2+1                   | 2     | 2    | 2+1<br>2 |
| KHXX<br>2 | Anh, Địa              | 3 + 2        | 3 + 2 | 3 + 3        | 2        | 1          | 1        | 1          | 3           | Địa                   | KT&PL | MT   | Ti       |
|           |                       |              |       |              |          |            |          | 2          |             | 2+1                   | 2     | 2    | 2+1<br>2 |
|           | Địa,<br>KT&PL         | 3+2          | 3 + 2 | 3 + 2        | 2        | 1          | 1        | 1          | 3           | Địa                   | KT&PL | MT   | Ti       |
|           |                       |              |       |              |          |            |          | 2          |             | 2+1                   | 2+1   | 2    | 2+1<br>2 |
|           | Sử, Địa               | 3+2          | 3+2   | 3+2          | 2        | 1          | 1        | 1+1        | 3           | Địa                   | KT&PL | CN   | Ti       |
|           |                       |              |       |              |          |            |          | 2+1        |             | 2+1                   | 2     | 2    | 2+1<br>2 |
| KHXX<br>3 | Anh, Địa              | 3+2          | 3+2   | 3+3          | 2        | 1          | 1        | 1          | 3           | Địa                   | KT&PL | CN   | Ti       |
|           |                       |              |       |              |          |            |          | 2          |             | 2+1                   | 2     | 2    | 2+1<br>2 |
|           | Địa,<br>KT&PL         | 3+2          | 3 + 2 | 3 + 2        | 2        | 1          | 1        | 1          | 3           | Địa                   | KT&PL | CN   | Ti       |
|           |                       |              |       |              |          |            |          | 2          |             | 2+1                   | 2+1   | 2    | 2+1<br>2 |
|           | Sử, Địa               | 3+2          | 3+2   | 3+2          | 2        | 1          | 1        | 1+1        | 3           | Địa                   | KT&PL | CN   | Ti       |
|           |                       |              |       |              |          |            |          | 2+1        |             | 2+1                   | 2     | 2    | 2+1<br>2 |

- Khối lớp 12 (tổ hợp môn học không đổi so với năm học 2025 – 2026)

| Nhóm      | Môn chọn<br>thi TN | Môn bắt buộc |       |              |          |            |          |            |             | Nhóm môn học lựa<br>chọn |       |     |
|-----------|--------------------|--------------|-------|--------------|----------|------------|----------|------------|-------------|--------------------------|-------|-----|
|           |                    | Văn          | Toán  | Tiếng<br>Anh | GD<br>TC | GD<br>QPAN | GD<br>ĐP | Lịch<br>Sử | HĐTN,<br>HN |                          |       |     |
| KHTN<br>1 | Hóa, Sinh          | 3 + 3        | 3 + 2 | 3 + 1        | 2        | 1          | 1        | 2          | 3           | Hóa                      | Sinh  | Lý  |
|           |                    |              | 3 + 3 |              |          |            |          | 1          |             | 2+2                      | 2+2   | 2   |
|           | Anh, Lí            | 3 + 3        | 3 + 2 | 3 + 3        | 2        | 1          | 1        | 2          | 3           | Hóa                      | Sinh  | Lý  |
|           |                    |              | 3 + 3 |              |          |            |          | 1          |             | 2                        | 2     | 2+2 |
| KHTN<br>2 | Anh, Lí            | 3 + 3        | 3 + 2 | 3 + 3        | 2        | 1          | 1        | 2          | 3           | Lý                       | Hóa   | Nhà |
|           |                    |              | 3 + 3 |              |          |            |          | 1          |             | 2+2                      | 2     | 2   |
|           | Lí, Hóa            | 3 + 3        | 3 + 2 | 3 + 1        | 2        | 1          | 1        | 2          | 3           | Lý                       | Hóa   | Nhà |
|           |                    |              | 3 + 3 |              |          |            |          | 1          |             | 2+2                      | 2+2   | 2   |
| KHTN<br>3 | Anh, Lí            | 3 + 3        | 3 + 2 | 3 + 3        | 2        | 1          | 1        | 2          | 3           | Lý                       | Hóa   | MT  |
|           |                    |              | 3 + 3 |              |          |            |          | 1          |             | 2+2                      | 2     | 2   |
|           | Lí, Hóa            | 3 + 3        | 3 + 2 | 3 + 1        | 2        | 1          | 1        | 2          | 3           | Lý                       | Hóa   | MT  |
|           |                    |              | 3 + 3 |              |          |            |          | 1          |             | 2+2                      | 2+2   | 2   |
| KHTN<br>4 | Anh, Lí            | 3 + 3        | 3 + 2 | 3 + 3        | 2        | 1          | 1        | 2          | 3           | Lý                       | Hóa   | CN  |
|           |                    |              | 3 + 3 |              |          |            |          | 1          |             | 2 + 2                    | 2     | 2   |
|           | Lý, Hóa            | 3 + 3        | 3 + 2 | 3 + 1        | 2        | 1          | 1        | 2          | 3           | Lý                       | Hóa   | CN  |
|           |                    |              | 3 + 3 |              |          |            |          | 1          |             | 2+2                      | 2+2   | 2   |
| KHTN<br>5 | Anh, Lí            | 3 + 3        | 3 + 2 | 3 + 3        | 2        | 1          | 1        | 2          | 3           | Lý                       | CN    | Nhà |
|           |                    |              | 3 + 3 |              |          |            |          | 1          |             | 2+2                      | 2     | 2   |
| KHXX<br>1 | Sử, Địa            | 3 + 3        | 3 + 2 | 3 + 1        | 2        | 1          | 1        | 2+2        | 3           | Địa                      | KT&PL | Nhà |
|           |                    |              | 3 + 3 |              |          |            |          | 1+2        |             | 2+2                      | 2     | 2   |

| Nhóm      | Môn chọn<br>thi TN | Môn bắt buộc |       |              |          |            |          |            |             | Nhóm môn học lựa |              |         |
|-----------|--------------------|--------------|-------|--------------|----------|------------|----------|------------|-------------|------------------|--------------|---------|
|           |                    | Văn          | Toán  | Tiếng<br>Anh | GD<br>TC | GD<br>QPAN | GD<br>ĐP | Lịch<br>Sử | HĐTN,<br>HN |                  |              |         |
| KHXH<br>2 | Sử, Địa            | 3 + 3        | 3 + 2 | 3 + 1        | 2        | 1          | 1        | 2+2        | 3           | Địa<br>2+2       | KT&PL<br>2   | MT<br>2 |
|           |                    |              | 3 + 3 |              |          |            |          | 1+2        |             |                  |              |         |
| KHXH<br>2 | Địa,<br>KT&PL      | 3 + 3        | 3 + 2 | 3 + 1        | 2        | 1          | 1        | 2          | 3           | Địa<br>2+2       | KT&PL<br>2+2 | MT<br>2 |
|           |                    |              | 3 + 3 |              |          |            |          | 1          |             |                  |              |         |
| KHXH<br>3 | Sử, Địa            | 3 + 3        | 3 + 2 | 3+1          | 2        | 1          | 1        | 2+2        | 3           | Địa<br>2+1       | KT&PL<br>2   | CN<br>2 |
|           |                    |              | 3 + 3 |              |          |            |          | 1+2        |             |                  |              |         |
|           | Địa,<br>KT&PL      | 3 + 3        | 3+ 2  | 3+1          | 2        | 1          | 1        | 2          | 3           | Địa<br>2+2       | KT&PL<br>2+2 | CN<br>2 |
|           |                    |              | 3 + 3 |              |          |            |          | 1          |             |                  |              |         |
|           | Anh,<br>KT&PL      | 3 + 3        | 3+2   | 3+3          | 2        | 1          | 1        | 2          | 3           | Địa<br>2         | KT&PL<br>2+2 | CN<br>2 |
|           |                    |              | 3 + 3 |              |          |            |          | 1          |             |                  |              |         |

**- Khung thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục**

| <b>HỌC KÌ I</b> |                   |                             | <b>HỌC KÌ II</b> |                      |                                   |
|-----------------|-------------------|-----------------------------|------------------|----------------------|-----------------------------------|
| <b>Tuần</b>     | <b>Thời gian</b>  | <b>Nội dung</b>             | <b>Tuần</b>      | <b>Thời gian</b>     | <b>Nội dung</b>                   |
|                 | 17/8 - 29/8       | Ổn định và chuẩn bị đầu năm | <b>1</b>         | <b>11/01 → 16/01</b> | <b>Bắt đầu HK II</b>              |
| <b>1</b>        | <b>01/9 → 5/9</b> | <b>Bắt đầu HK I</b>         | <b>2</b>         | 18/1→23/1            |                                   |
| <b>2</b>        | 7/9 → 12/9        |                             | <b>3</b>         | 25/1→ 30/1           |                                   |
| <b>3</b>        | 14/9 → 19/9       |                             |                  | <b>01/2 → 13/2</b>   | <b><i>Nghỉ tết Nguyên Đán</i></b> |
| <b>4</b>        | 21/9 → 26/9       |                             | <b>4</b>         | 15/2 → 20/2          |                                   |
| <b>5</b>        | 28/9 → 03/10      |                             | <b>5</b>         | 22/2 → 27/2          |                                   |
| <b>6</b>        | 05/10 → 10/10     |                             | <b>6</b>         | 01/3 → 06/3          |                                   |
| <b>7</b>        | 12/10 → 17/10     |                             | <b>7</b>         | 08/3 → 13/3          |                                   |
| <b>8</b>        | 19/10 → 24/10     |                             | <b>8</b>         | 15/3 → 20/3          | <b>KT Định kỳ Giữa HK II</b>      |
| <b>9</b>        | 26/10 → 31/10     | <b>KT Định kỳ Giữa HK I</b> | <b>9</b>         | <b>22/3 → 27/3</b>   |                                   |
| <b>10</b>       | 02/11 → 07/11     |                             | <b>10</b>        | 29/3 → 03/4          |                                   |
| <b>11</b>       | 09/11 → 14/11     |                             | <b>11</b>        | 05/4 → 10/4          |                                   |
| <b>12</b>       | 16/11 → 21/11     |                             | <b>12</b>        | 12/4 → 17/4          |                                   |
| <b>13</b>       | 23/11 → 28/11     |                             | <b>13</b>        | 19/4 → 24/4          |                                   |
| <b>14</b>       | 30/11 → 05/12     |                             | <b>14</b>        | 26/4→01/5            | <b>Kiểm tra cuối HK II</b>        |
| <b>15</b>       | 07/12 → 12/12     | <b>Kiểm tra HK I</b>        | <b>15</b>        | 03/5→08/5            |                                   |
| <b>16</b>       | 14/12 → 19/12     |                             | <b>16</b>        | 10/5→15/5            |                                   |
| <b>17</b>       | 21/12 → 26/12     |                             | <b>17</b>        | 17/5→22/5            |                                   |
| <b>18</b>       | 28/12 → 02/01     |                             | <b>18</b>        | 24/5→29/5            | <b>Tổng kết năm học</b>           |
| <b>19</b>       | 04/01 → 09/01     | <b>Kết thúc KH I</b>        |                  |                      |                                   |

- Ghi chú quy định thời gian học:

+ Khối Tiểu học, THCS và THPT: Học kì I 18 tuần học thực học, thời gian còn lại dành cho các hoạt động khác: Từ 01/9/2026 đến 09/01/2027; Học kì II 17 tuần thực học từ 11/01/2027 đến 29/5/2027.

+ Nghỉ Tết âm lịch từ 01/02/2027 đến 13/02/2027.

+ Các ngày nghỉ lễ, thực hiện nghỉ theo quy định của nhà nước.

## **II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG NĂM HỌC 2026 – 2027**

Chủ đề năm học 2026 - 2027 của ngành Giáo dục “Đổi mới tư duy - Chuyển biến mạnh mẽ - Kết quả thực chất”. Để thực hiện hiệu quả chủ đề năm học của Ngành, nhà trường thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Chủ động phát huy những thành quả đạt được trong 30 năm qua, thực hiện mục tiêu “**Dạy thật – Học thật – để có chất lượng thật**” có lộ trình đưa Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ 2 trong trường để hội nhập quốc tế và góp phần nâng cao học hiệu của nhà trường.

2. Thực hiện tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, lý tưởng sống, văn hóa và truyền thống của nhà trường. Tiếp tục thực hiện mô hình trường học, lớp học, phòng nội trú hạnh phúc là quyền lợi, trách nhiệm của các thành viên trong nhà trường. Nâng cao hơn nữa mức độ đạt được của các tiêu chí.

3. Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, tập trung ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quản lý và dạy học tăng cường các phần mềm dạy học, phần mềm kiểm tra - đánh giá

4. Tiếp tục và tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh.

5. Tăng cường công tác giáo dục thể chất, hoạt động CLB thể thao, bảo đảm an toàn trường học trong mọi hoạt động giáo dục; chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh và các trường hợp bất thường.

6. Tăng cường ứng dụng khoa học “Quản lý rủi ro” vào hoạt động quản lý của nhà trường và đẩy mạnh công tác truyền thông.

7. Tiếp tục ổn định và nâng cao chất lượng đội ngũ, xây dựng chính sách thu hút nhân tài để nâng cao chất lượng đội ngũ theo yêu cầu tình hình mới đáp ứng mục tiêu chiến lược của nhà trường.

8. Tổ chức quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng dạy học của nhà trường để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo.

9. Tăng cường mối quan hệ giữa Nhà trường – Gia đình – Xã hội; tiếp cận việc mở rộng quan hệ quốc tế phù hợp với xu thế hội nhập và đáp ứng yêu cầu của phụ huynh học sinh

10. Tổ chức quản lý hiệu quả để nâng cao chất lượng các dịch vụ trong nhà trường: công tác nội trú, bán trú; chăm sóc y tế, tổ chức đưa rước học sinh, dịch vụ ăn uống

## **III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

***1. Phát huy những thành quả đạt được trong 30 năm qua, thực hiện “Dạy thật – Học thật – để có chất lượng thật” có lộ trình đưa Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ 2 trong trường để hội nhập quốc tế.***

- Phát huy giá trị học hiệu của nhà trường thông qua việc chủ động, linh hoạt đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học, hình thức tổ chức hoạt động dạy và học. Tổ chức thường xuyên các phương pháp dạy học tích cực để phát triển năng lực học sinh và phẩm chất của học sinh. Khắc phục tư tưởng chờ đợi sự chỉ đạo cụ thể, dạy học theo lối mòn.

- Tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học, STEM và trí tuệ nhân tạo (AI). Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, nghiên cứu khoa học và sinh hoạt câu lạc bộ học thuật để có học sinh tham dự các kỳ thi cấp quốc gia, quốc tế đạt kết quả cao.

- Triển khai đi vào chiều sâu các chương trình ngoại ngữ theo hướng chuẩn Cambridge, IELTS có chọn lọc, chương trình Tin học quốc tế MOS, IC3. Có kế hoạch tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các đề án “Từng bước đưa Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ 2 trong trường học”; đề án “Nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030”.

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ với trung tâm Ngoại ngữ của trường đại học Kinh tế Tài Chính (UEF) để tổ chức có hiệu quả việc dạy Tiếng anh với giáo viên người nước ngoài nhằm rèn kỹ năng Nghe và Nói học sinh. Đồng thời tiếp tục tổ chức giảng dạy thêm ngoại ngữ thứ hai (tiếng Trung) các lớp từ lớp 6 đến lớp 11 theo nguyện vọng của học sinh đạt hiệu quả.

***2. Thực hiện tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, lý tưởng sống, văn hóa và truyền thống của nhà trường. Tiếp tục thực hiện xây dựng trường học, lớp học, phòng nội trú hạnh phúc là quyền lợi, trách nhiệm của các thành viên trong nhà trường.***

- Tổ chức, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực sự gương mẫu, là tấm gương cho học sinh noi theo. Chủ động trong việc xây dựng các giải pháp giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục pháp luật, đạo đức lối sống, lý tưởng sống và văn hóa ứng xử trong nhà trường để học sinh có trách nhiệm với việc học tập và rèn luyện.

- Tổ chức hiệu quả công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức; khai thác hiệu quả không gian văn hóa Hồ Chí Minh tại các cơ sở; tiếp tục đẩy mạnh tổ chức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh bằng những việc làm cụ thể; xây dựng văn hóa học đường, văn hóa nhà trường, chú trọng xây dựng văn hóa ứng xử lành mạnh, phát huy những giá trị tích cực về thuần phong, mỹ tục, nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua xây dựng “Trường học hạnh phúc – Lớp học hạnh phúc – Phòng nội trú hạnh phúc”; chú trọng giáo dục nề nếp, kỷ cương; giáo dục đạo đức lối sống và ý thức trách nhiệm công dân đối với xã hội. Lãnh đạo nhà trường, giáo viên và nhân viên phải thông suốt ý nghĩa, tầm quan trọng của việc xây dựng “trường học hạnh phúc”. Thực hiện xây dựng trường học hạnh phúc là quyền lợi, trách nhiệm của các thành viên trong nhà trường qua đó tăng cường phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ học sinh (CMHS) trong vấn đề rèn luyện đạo đức, lối sống cho học sinh. Khuyến khích cha mẹ phụ huynh hưởng ứng tham gia giáo dục học sinh thực hiện nề nếp, kỷ cương; giáo dục đạo đức lối sống và ý thức trách nhiệm công dân đối với xã hội. Tiếp tục duy trì và phát huy các hình thức góp ý cho nhà trường của học

sinh, CMHS hiện đang áp dụng, tạo sự đồng thuận cao giữa CMHS và nhà trường trong việc triển khai các biện pháp giáo dục học sinh.

- Có giải pháp quản lý, kiểm soát hiệu quả công tác phòng, chống bạo lực học đường; hướng dẫn, giáo dục kỹ năng cho học sinh khi gặp các tình huống có liên quan đến bạo lực học đường, phòng chống thuốc lá, ma túy và các tệ nạn xã hội khác.

- Tăng cường công tác giáo dục toàn diện, phát huy mặt mạnh của hoạt động phong trào đoàn thể, phong trào văn - thể - mỹ sôi nổi để giúp giáo viên học sinh rèn luyện thể chất và thoải mái tinh thần, phát huy thành tích trong học tập và rèn luyện nhân cách.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành và của nhà trường bằng những hoạt động thiết thực, hiệu quả, phù hợp điều kiện của nhà trường gắn với việc đổi mới giáo dục, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

**3. *Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, tập trung ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quản lý và dạy học tăng cường các phần mềm dạy học, phần mềm kiểm tra - đánh giá.***

- Tiếp tục phát huy thế mạnh hạ tầng thông tin sẵn có và năng lực của đội ngũ cán bộ thông tin trong hệ thống trường; đẩy mạnh chuyển đổi số theo yêu cầu của ngành Giáo dục và đáp ứng nhu cầu nâng cao chất lượng hiệu quả công tác quản lý, hoạt động giáo dục. Đồng thời nâng cao hơn nữa việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhân sự, tài chính, tài sản, xe đưa rước học sinh, định lượng suất ăn....

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” của Ngành; hoàn thiện cơ sở dữ liệu đảm bảo đồng bộ, liên thông về dữ liệu trong toàn hệ thống nhà trường.

- Tiếp tục triển khai và khai thác có hiệu quả môi trường trường học số của nhà trường đối với các nội dung quy định về xây dựng thể chế số; cơ sở vật chất, hạ tầng số; thực hiện dữ liệu số; nhân lực số; quản trị và điều hành số; giáo dục số.

- Tiếp tục tổ chức có hiệu quả nội dung dạy học qua internet đảm bảo 35% nội dung chương trình theo kế hoạch giáo dục; thực hiện xây dựng kho học liệu số cho các môn học, nội dung giáo dục trong suốt năm học để học sinh nghiên cứu, chủ động trong học tập thông qua hệ thống học tập trên internet (LMS).

- Tổ chức hiệu quả các Câu lạc bộ học thuật như STEM, trí tuệ nhân tạo (AI), triển khai thực hiện nội dung giáo dục Năng lực số cho học sinh theo Thông tư 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/1/2025. Tiếp tục thực hiện bộ tiêu chí Trường học số

- Xây dựng nội dung hướng dẫn sử dụng học liệu trực tuyến LMS, các thao tác xây dựng học liệu, đưa học liệu, sử dụng học liệu, thao tác kiểm tra, thống kê báo cáo... cho giáo viên và học sinh nhằm khai thác triệt để và có hiệu quả.

- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy và học thông qua việc sử dụng các phần mềm dạy học trực tuyến, thí nghiệm ảo, phần mềm mô phỏng để học sinh tiếp cận bài học có hiệu quả cao. Khai thác các nguồn học liệu hiện có của nhà trường, tìm kiếm thông tin trên Internet để chủ động đổi mới nội dung, phương pháp dạy học.

- Tổ chức quản lý và khai thác có hiệu quả phòng học số, phòng học Smart Edu, thư viện điện tử tại 2 cơ sở để nâng cao năng lực số cho phục vụ công tác tự bồi dưỡng và tự học của giáo viên và học sinh. Xây dựng hệ thống hồ sơ số toàn trường. Số hóa hồ sơ học sinh, sổ điểm, sổ liên lạc, kết quả học tập, hồ sơ kiểm tra đánh giá của học sinh.

- Triển khai đồng bộ kế hoạch số hóa hồ sơ sổ sách của nhà trường theo kế hoạch và tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tài chính, CSVC, hồ sơ học vụ, quản lý điểm số, quản lý học sinh, xây dựng thư viện điện tử; xây dựng kho tài nguyên học liệu mở, phục vụ nhu cầu tự học, tự nghiên cứu của học sinh.

- Đẩy mạnh hiệu quả công tác truyền thông qua việc xây dựng trang tin điện tử đầy đủ thông tin của nhà trường và trang fanpage chất lượng để thu hút được lượng tương tác cao và đa dạng.

#### ***4. Tiếp tục và tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh***

- Triển khai dạy học trên nền tảng giáo dục số thông qua phòng học số, phòng học STEM, phòng học Smart Edu ... để phát huy khả năng tự học, đọc, nghiên cứu bài học của học sinh theo hướng dẫn của giáo viên.

- Triển khai một cách đồng bộ, hiệu quả hoạt động dạy học kết hợp trực tiếp với dạy học hệ thống quản lý học tập LMS và học liệu số e-learning tương tác. Triển khai dạy học trên internet thông qua nền hệ qua hệ thống học tập trực tuyến (LMS) vnedu công ty VNPT cung cấp đạt 35% nội dung chương trình để phát huy khả năng tự học, đọc, nghiên cứu bài học của học sinh theo hướng dẫn của giáo viên; phát huy hiệu quả của hệ thống LMS để ôn tập, củng cố hoàn thiện kiến thức theo định hướng mở rộng không gian, thời gian tổ chức hoạt động học cho học sinh.

- Thực hiện đổi mới việc kiểm tra, đánh giá theo qui định của chương trình giáo dục phổ thông 2018; tăng cường thực hiện kiểm tra định kỳ các bộ môn trên máy tính; tăng cường hiệu quả hoạt động giáo dục của các bộ môn theo định hướng giáo dục STEM/STEAM; đẩy mạnh hoạt động học tập cho học sinh tham gia nghiên cứu khoa học; tập huấn biên soạn câu hỏi trắc nghiệm theo chương trình mới.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo hướng hiện đại, tăng cường thực hành thí nghiệm, học đi đôi với hành; đẩy mạnh các hoạt động giáo dục, trải nghiệm của bộ môn để rèn luyện kỹ năng, phát huy tính chủ động, tích cực, và sáng tạo của học sinh; tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy phẩm chất, năng lực của học sinh cấp tổ, cấp trường, cấp cụm để bồi dưỡng, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm giữa các giáo viên.

- Biên soạn tài liệu học tập bổ trợ các bộ môn phù hợp với chương trình hiện hành, định hướng thi tốt nghiệp THPT đồng thời đảm bảo việc sử dụng tài liệu hiệu quả trong dạy, học và kiểm tra đánh giá.

#### ***5. Tăng cường công tác giáo dục thể chất, hoạt động CLB thể thao, bảo đảm an toàn trường học trong mọi hoạt động giáo dục; chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh và các trường hợp bất thường.***

- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh trong nhà trường gắn với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc; nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của

các câu lạc bộ trong trường để thu hút đông đảo học sinh tham gia. Tổ chức có hiệu quả công tác phổ cập bơi để nâng cao tỉ lệ học biết bơi trong nhà trường.

- Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ. Tăng cường các hoạt động giáo dục học sinh kỹ năng tự bảo vệ bản thân trước các rủi ro và khả năng phòng vệ, phản ứng trong các tình huống cấp bách. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho học sinh về kiến thức pháp luật; các kỹ năng về an toàn giao thông.

- Tổ chức hiệu quả công tác tư vấn tâm lý học đường trực tiếp tại phòng tâm lý và tư vấn online thông qua website trường tại địa chỉ <https://tuvantamly.ngothoinhiem.edu.vn/>.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp phòng, chống bạo lực học đường; phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội trong nhà trường. Tăng cường kiểm tra, giám sát thường xuyên các nội dung an toàn trong trường học. Đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, trong đó chú trọng chất lượng các bữa ăn hàng ngày. Hoàn thiện quy trình kiểm tra, giám sát; không để xảy ra các sự cố về vệ sinh thực phẩm trong nhà trường.

- Xây dựng môi trường nội trú xanh - sạch - đẹp, an toàn và thân thiện. Quan tâm đúng mức việc ngăn ngừa tệ nạn xã hội xâm nhập vào học đường, các tác hại của mạng xã hội. Làm tốt công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phù hợp với từng lứa tuổi.

- CB, GV, NV chủ động và trách nhiệm công việc và chủ động phối hợp thực hiện các giải pháp, kiểm tra để đảm bảo an toàn trường học trong mọi hoạt động. Thực hiện các giải pháp, tăng cường kiểm tra để đảm bảo an toàn trường học. Quản lý tốt nhà ăn để đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và chất lượng bữa ăn.

## ***6. Tăng cường ứng dụng khoa học “Quản lý rủi ro” vào hoạt động quản lý của nhà trường và đẩy mạnh công tác truyền thông***

- Chủ động tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng các kiến thức quản lý rủi ro, phương thức xử lý khủng hoảng cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

- Tăng cường công tác truyền thông các hoạt động của nhà trường với xã hội; khai thác và phát huy các nền tảng mạng xã hội để xây dựng và quảng bá hình ảnh học hiệu Ngô Thời Nhiệm xứng tầm.

- Nâng cao chất lượng và đa dạng hoá sản phẩm truyền thông, khuyến khích học sinh, phụ huynh, giáo viên viết bài; tăng cường hoạt động phát thanh học đường, nêu gương người tốt việc tốt và các thông tin hữu ích cần lan tỏa. Giáo viên cần kết nối với cựu học sinh, phụ huynh để lan tỏa, tuyên truyền về học hiệu của trường. Giáo viên trong hệ thống liên hệ mật thiết với nhau (lớp 1 & lớp lá; lớp 6 & 5; lớp 10 & 9) để phối hợp, tư vấn cho học sinh, phụ huynh tiếp tục học tại trường. Nhà trường cần tăng cường mời phụ huynh tham gia các hoạt động giáo dục tại trường như “lớp học mở”, “chương trình tư vấn hướng nghiệp”, chuyên đề “xây dựng trường học hạnh phúc”, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường...vv.

- Tổ chức có hiệu quả công tác thông tin, truyền thông giới thiệu nhà trường, nhân rộng các kết quả nổi bật, các mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong nhà trường, góp phần nâng cao học hiệu của nhà trường. Tổ chức hiệu quả website, fanpage và

các kênh truyền thông chính thức của nhà trường về hoạt động giáo dục, phong trào thi đua, gương điển hình và các nhiệm vụ trọng tâm của ngành.

**7. Tiếp tục ổn định và nâng cao chất lượng đội ngũ, xây dựng chính sách thu hút nhân tài để nâng cao chất lượng đội ngũ theo yêu cầu tình hình mới đáp ứng mục tiêu chiến lược của nhà trường.**

- Chú trọng tuyển chọn, sàng lọc đội ngũ cán bộ, giáo viên có đủ phẩm chất, năng lực; đảm bảo tính ổn định và phát triển của cả hệ thống, đáp ứng yêu cầu đổi mới và quy mô phát triển của nhà trường phù hợp với kế hoạch chiến lược giai đoạn 2025 – 2030 đã được phê duyệt. Tiếp tục đề xuất, tham mưu hội đồng quản trị xây dựng chính sách lương thưởng đặc biệt để thu hút người tài, có tâm- tầm và khát vọng cống hiến cho nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, năng lực số, năng lực trí tuệ nhân tạo (AI) cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên để đảm bảo đủ năng lực luôn sẵn sàng đáp ứng yêu cầu của nhà trường phù hợp với mục tiêu chiến lược đề ra.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên và triển khai xuyên suốt trong năm học đạt hiệu quả. Chú trọng bồi dưỡng về đạo đức nhà giáo; trình độ nghiệp vụ chuyên môn; kỹ năng dạy học; kỹ năng quản lý học sinh., nắm bắt tâm lý học sinh và cách tổ chức phong trào hoạt động của học sinh. Tổ chức các chương trình vui chơi gắn với các hoạt động giáo dục bên ngoài nhà trường.

**8. Tổ chức quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng dạy học của nhà trường để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo.**

- Lãnh đạo nhà trường thường xuyên kiểm tra, tham mưu, đề xuất kiện toàn cơ sở vật chất hiện hữu, trang bị đầy đủ đồ dùng, thiết bị dạy học, đáp ứng yêu cầu thực tế; sử dụng, khai thác hiệu quả thư viện điện tử ở tất cả các cơ sở, khuyến khích giáo viên, học sinh tự làm đồ dùng dạy – học, hoạt động nghiên cứu khoa học và giáo dục STEM.

-Xây dựng kế hoạch khai thác hiệu quả cơ sở vật chất (CSVC), thiết bị dạy học phù hợp với từng cơ sở của nhà trường. Chú trọng khai thác, sử dụng trang thiết bị hiện có; khai thác phần mềm quản lý học tập (LMS), tài liệu tham khảo, thư viện điện tử tại các cơ sở với nguồn học liệu phong phú, đa dạng hiệu quả.

- Đánh giá, rà soát và quản lý có hiệu quả về số lượng và chất lượng trang thiết bị dạy học tại từng cơ sở. Tổ chức kiểm tra, rà soát tình hình quản lý và sử dụng thiết bị dạy học từng học kỳ để có cơ sở đánh giá mức độ khai thác và sử dụng của giáo viên.

**9. Tăng cường mối quan hệ giữa Nhà trường – Gia đình – Xã hội; tiếp cận việc mở rộng quan hệ quốc tế phù hợp với xu thế hội nhập và đáp ứng yêu cầu của phụ huynh học sinh.**

- Tiếp tục tăng cường xây dựng mối quan hệ giữa nhà trường – gia đình – xã hội để tuyên truyền, phổ biến và thực hiện đầy đủ các chủ trương, chính sách của nhà nước ngành giáo dục. Trên cơ sở đó, phối hợp với gia đình – xã hội để giáo dục học sinh nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường.

-Xây dựng mối quan hệ giữa nhà trường với các thế hệ cựu học sinh để giúp học sinh đang theo tại trường được giao lưu, kết nối, học hỏi các thế hệ đã trưởng thành. Công khai cung cấp thông tin về nhiệm vụ năm học cùng các biện pháp thực hiện để

phụ huynh đồng thuận với chỉ đạo của nhà trường, hợp tác với nhà trường để giáo dục học sinh. Thực hiện đưa điểm số của học sinh lên website của nhà trường.

- Tăng cường hợp tác quốc tế chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tạo môi liên kết hợp tác với các trường, các cơ sở giáo dục ở nước ngoài. Bước đầu xây dựng các mối quan hệ hợp tác, đáp ứng yêu cầu du học sau tốt nghiệp của học sinh và phụ huynh. Thông qua đó nâng cao chất lượng, hiệu quả và học tập kinh nghiệm các mô hình giáo dục tiên tiến, áp dụng phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

- Phối hợp với các trường trong và ngoài nước để mời giảng viên dạy một số các chuyên đề và nghiên cứu khoa học bằng hình thức trực tuyến thông qua phòng học số. Kết nối với các trường đại học ở nước ngoài để tư vấn giúp học sinh du học theo yêu cầu và tìm kiếm học bổng.

**10. Tổ chức quản lý hiệu quả để nâng cao chất lượng các dịch vụ trong nhà trường: công tác nội trú, bán trú; chăm sóc y tế, tổ chức đưa rước học sinh, dịch vụ ăn uống**

**+ Đối với dịch vụ quản lý học sinh nội trú, bán trú**

- Tiếp tục nâng cao cơ sở vật chất phục vụ sinh hoạt, học tập và vui chơi cho học sinh nội trú nhằm tạo điều kiện để học sinh nội trú có không gian sinh hoạt, học tập, giải trí và vui chơi trong khuôn viên của trường.

- Thầy cô tập trung quan tâm rèn luyện kỹ năng cho học sinh; hỗ trợ học sinh trong học tập và sinh hoạt, đồng hành cùng học sinh xây dựng “phòng nội trú hạnh phúc” với các tiêu chí cốt lõi là an toàn, tôn trọng và yêu thương. Mục tiêu xây dựng môi trường nội trú là ngôi nhà thứ hai của giáo viên và học sinh.

**+ Đối với công tác y tế học đường**

- Tận tâm theo dõi, quản lý và chăm sóc sức khỏe cho cán bộ, giáo viên và học sinh trên tinh thần phục vụ. Tham mưu đề xuất nhà trường cung cấp đầy đủ các trang thiết bị y tế và thuốc đảm bảo đúng quy định.

- Quản lý chặt chẽ công tác vệ sinh trường học, an toàn thực phẩm, tập trung xây dựng trường học an toàn không có tai nạn thương tích xảy ra. Chủ động và có biện pháp phòng ngừa dịch bệnh kịp thời đảm bảo sức khỏe cho học sinh.

- Tăng cường tổ chức hướng dẫn, tập huấn cho học sinh về sơ cấp cứu trong trường học, đề phòng tai nạn thương tích trong nhà trường; làm tốt công tác tuyên truyền phòng chống dịch bệnh.

**+ Đối với dịch vụ xe đưa rước học sinh:**

- Tổ chức trang bị đủ xe đưa rước cho học sinh tại các tuyến tập trung cố định và hợp đồng với các đơn vị xe đưa rước tận nhà. Các dịch vụ xe đưa rước cần có tính chuyên nghiệp, áp dụng CNTT trong suốt quá trình quản lý xe đưa rước học sinh, đảm bảo an toàn tuyệt đối và nâng cao chất lượng phục vụ.

**+ Đối với dịch vụ ăn uống:**

- Tập trung cao trong việc nâng cao chất lượng dịch vụ ăn uống, đảm bảo dinh dưỡng và định lượng khẩu phần ăn cho học sinh; luôn đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và vệ sinh bếp ăn tập thể.

- Công tác phục vụ ăn uống phải có thái độ hoà nhã, lịch sự đối với các thành viên trong nhà trường; kiểm tra, giám sát chặt chẽ quy trình giao – nhận – chế biến thực phẩm và lưu mẫu thức ăn.

## **IV. TỔ CHỨC DẠY HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**

### **1. Tổ chức dạy học nội dung các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn, chuyên đề học tập của Chương trình GDPT 2018**

#### **1.1. Triển khai tổ chức dạy học và hoạt động giáo dục**

##### **a) Đối với cấp tiểu học**

- Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục của từng khối lớp theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; thực hiện đúng hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh và kế hoạch giáo dục của nhà trường; bảo đảm tính linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế và đối tượng học sinh.

- Giáo viên xây dựng kế hoạch bài dạy theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; xác định rõ yêu cầu cần đạt, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, thiết bị dạy học, học liệu và phương án kiểm tra, đánh giá. Khuyến khích thiết kế bài học theo hướng mở, tăng cường trải nghiệm, thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn; thường xuyên điều chỉnh kế hoạch sau bài dạy nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tăng cường dạy học phân hóa, cá thể hóa, tổ chức các hoạt động học tập đa dạng, phù hợp với từng đối tượng học sinh.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học, kiểm tra, đánh giá và quản lý lớp học. Khuyến khích giáo viên khai thác học liệu số, phần mềm dạy học, các nền tảng học tập trực tuyến và các công cụ AI phù hợp để thiết kế bài giảng, xây dựng học liệu, hỗ trợ cá nhân hóa việc học; đồng thời hướng dẫn học sinh sử dụng AI an toàn, có trách nhiệm, đúng đạo đức và quy định của ngành Giáo dục.

- Tổ chức dạy học tích hợp các nội dung giáo dục:

+ Giáo dục quyền con người;

+ Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống;

+ Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;

+ Giáo dục tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước;

+ Giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu;

+ Giáo dục kỹ năng công dân số, an toàn trên môi trường mạng;

+ Giáo dục văn hóa giao thông;

+ Giáo dục địa phương và các nội dung giáo dục khác theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Các nội dung được thực hiện thông qua các môn học, hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt tập thể, câu lạc bộ, hoạt động ngoại khóa và các dự án học tập phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý học sinh tiểu học.

- Thực hiện lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh theo quy định hiện hành; chú trọng giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc, kỹ năng

sống, kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích và kỹ năng ứng phó với các tình huống trong thực tiễn.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả giáo dục STEM theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh; khuyến khích tổ chức đầy đủ các hình thức giáo dục STEM gồm bài học STEM, hoạt động trải nghiệm STEM và nghiên cứu khoa học, kỹ thuật phù hợp với học sinh tiểu học; tăng cường các hoạt động gắn với thực tiễn địa phương và giải quyết các vấn đề trong cuộc sống.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tài chính cơ bản, giáo dục sức khỏe thể chất và tinh thần, xây dựng trường học hạnh phúc, an toàn, thân thiện; phát huy vai trò phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục học sinh.

- Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đánh giá học sinh theo quy định hiện hành; tăng cường đánh giá thường xuyên bằng nhiều hình thức; ứng dụng công nghệ thông tin và học liệu số trong kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng dạy học và thúc đẩy sự tiến bộ của học sinh.

### **b) Đối với cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông**

- Thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp trung học.

- Triển khai thực hiện nội dung phân phối chương trình các khối lớp theo biên chế thời gian năm học quy định. Các tổ bộ môn xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ cụ thể, chi tiết, phù hợp với yêu cầu từng môn học và điều kiện cơ sở vật chất và nhân sự của bộ môn.

- Đối với các chủ đề dạy học theo định hướng phát triển năng lực, giáo dục STEM được tổ chức tích hợp hoặc lồng ghép trong tiết dạy học, trong bài học, chương, chủ đề dạy học chính khóa; khuyến khích tất cả tổ bộ môn xây dựng kế hoạch dạy học theo định hướng chủ đề STEM ở tất cả các môn học.

- Khuyến khích dạy học theo dự án và soạn giảng theo hướng kết hợp kiến thức liên môn, chủ đề dạy học. Ban lãnh đạo tăng cường kiểm tra, giải quyết, hỗ trợ kịp thời các khó khăn của giáo viên về đổi mới phương pháp dạy, khuyến khích giáo viên trao đổi, tự nâng cao trình độ chuyên môn phù hợp nhiệm vụ mới.

- Triển khai dạy học trên nền tảng chuyển đổi số đạt 35% nội dung chương trình thông qua hệ thống quản lý học tập (LMS) để phát huy khả năng tự học, đọc, nghiên cứu bài học của học sinh theo hướng dẫn của giáo viên; phát huy hiệu quả của hệ thống LMS để ôn tập, củng cố hoàn thiện kiến thức theo định hướng mở rộng không gian, thời gian tổ chức hoạt động học cho học sinh. Tổ bộ môn có kế hoạch xây dựng kho học liệu số theo từng khối lớp, chuyển lên hệ thống LMS theo từng tuần để học sinh chủ động nghiên cứu học tập trên hệ thống LMS và có sự hỗ trợ của giáo viên.

*(Đính kèm kế hoạch giáo dục Tổ bộ môn; kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến)*

### **1.2. Công tác tổ chức dạy học 2 buổi/ngày**

a) Thời lượng học 2 buổi: tổ chức thời khóa biểu 2 buổi phân bố linh hoạt, khoa học trong ngày để đạt mục tiêu giáo dục.

+ Khối Tiểu học và THCS thực hiện học 2 buổi/ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu. Buổi sáng học 4 tiết, buổi chiều học 3 tiết. Tổng thời lượng 35 tiết/tuần.

+ Khối THPT thực hiện học 2 buổi/ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu; buổi sáng học 4 tiết, buổi chiều học 3 tiết. Thứ 7 học 01 buổi, 4 tiết (buổi sáng). Tổng thời lượng 39 tiết/tuần.

b) Chương trình thực hiện theo quy chế có tăng tiết đối với một số môn học để phụ đạo học sinh yếu và bồi dưỡng học sinh khá, giỏi. Ngoài ra tăng cường tiết dạy chuyên đề, dạy kỹ năng sống cho học sinh, tổ chức hoạt động các câu lạc bộ học thuật, câu lạc bộ đội nhóm năng khiếu, sở thích... của học sinh. Cụ thể:

+ Đối với Tiểu học:

- Khối 1,2: Tiếng Anh với giáo viên người nước ngoài: 06 tiết/tuần; môn Tin học: 02 tiết/tuần và đọc sách: 02/tuần.

- Khối 3: Tiếng Anh với giáo viên người nước ngoài: 04 tiết/tuần; môn Tin học: 01 tiết/tuần và đọc sách: 02/tuần.

- Khối 4, 5: Tiếng Anh với giáo viên người nước ngoài: 04 tiết/tuần; môn Tin học: 01 tiết/tuần

+ Đối với THCS: Tiếng Anh với giáo viên người nước ngoài: 02 tiết/tuần; phụ đạo và bồi dưỡng HSG: môn Ngữ văn: 01 tiết/tuần/môn, môn Toán: 01 tiết/tuần/môn; Năng lực số, AI: 1 tiết/tuần.

+ Đối với THPT:

- Khối 10: Tiếng Anh với giáo viên người nước ngoài: 02 tiết/tuần; CLB học thuật, nghệ thuật và kỹ năng tự chọn: 03 tiết/tuần; phụ đạo và bồi dưỡng HSG: 05 tiết/tuần; Năng lực số, AI: 1 tiết/tuần.

- Khối 11: Tiếng Anh với giáo viên người nước ngoài: 02 tiết/tuần; CLB học thuật, nghệ thuật và kỹ năng tự chọn: 02 tiết/tuần; phụ đạo và bồi dưỡng HSG: 06 tiết/tuần; Năng lực số, AI: 1 tiết/tuần.

- Khối 12: Chuyên đề kỹ năng các môn học: 03 tiết/tuần; phụ đạo và bồi dưỡng HSG: 05 tiết/tuần; ôn thi tốt nghiệp: 02 tiết/tuần.

### **1.3. Công tác đổi mới quản lý giáo dục**

- Tích hợp bộ môn và phân hoá trình độ; tăng thực hành gắn lý thuyết với thực tế xã hội. Tăng cường hoạt động giáo dục STEM và hoạt động trải nghiệm. Đánh giá kết quả giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Việc đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh được tổng hợp từ nhiều hình thức (nhà trường, gia đình, xã hội).

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, tự bồi dưỡng và tham gia bồi dưỡng nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT phù hợp với từng nội dung bài dạy.

- Tổ bộ môn tiếp tục tổ chức nội dung nghiên cứu khoa học đa dạng các chủ đề, nội dung nhằm tạo đột phá trong hoạt động chuyên môn; các tổ bộ môn có kế hoạch phân công giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi phù hợp, xây dựng nội dung bồi dưỡng cụ thể.

### **1.3.1. Đổi mới sinh hoạt Tổ nhóm chuyên môn, nâng cao chất lượng giảng dạy và sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn**

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đảm bảo nội dung chuẩn kiến thức, kỹ năng của từng khối lớp trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; thực hiện đủ thời lượng dành cho hoạt động dạy học, thí nghiệm, thực hành, tổ chức hoạt động trải nghiệm và kiểm tra định kì. Kế hoạch dạy học của tổ/nhóm chuyên môn, phải được lãnh đạo nhà trường phê duyệt; kế hoạch của giáo viên phải được Tổ trưởng bộ môn phê duyệt trước khi thực hiện và là căn cứ để kiểm tra, đánh giá.

- Tổ chuyên môn thảo luận, thống nhất trong toàn tổ chương trình chi tiết, vận dụng linh hoạt số tiết dạy các bài, với các nội dung; phân công nhóm giáo viên biên soạn các chủ đề dạy học, các chủ đề tích hợp, chủ đề STEM, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực; lồng ghép việc giáo dục đạo đức, giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật trong quá trình dạy học; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

- Sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn thực hiện ít nhất 2 tuần/lần. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, xây dựng dữ liệu học tập chung cho từng khối lớp phù hợp với trình độ của học sinh. Trong các cuộc họp chú trọng việc bàn bạc và giải quyết các nội dung kiến thức khó; trao đổi kinh nghiệm giảng dạy giữa giáo viên trong tổ chuyên môn; trao đổi phương pháp dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh, hạn chế nội dung mang tính hành chính trong sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn.

- Tổ chức thường xuyên hoạt động dự giờ, bồi dưỡng giáo viên trẻ, giáo viên có tỷ lệ tín nhiệm (do học sinh đánh giá) chưa cao để nâng cao chuyên môn, phương pháp và kinh nghiệm dạy học; phân công giáo viên có nhiều kinh nghiệm và có tỷ lệ tín nhiệm cao trong tổ hướng dẫn và bồi dưỡng giáo viên trẻ.

- Tổ chức dạy thao giảng cấp tổ: ít nhất 3 tiết/năm học/tổ (Thực hiện theo nội dung nghiên cứu bài học, STEM, Chuyên đề...theo kế hoạch của tổ). Thực hiện thao giảng cấp Cụm theo kế hoạch, phân công của lãnh đạo nhà trường.

### **1.3.2. Thực hiện đổi mới hoạt động quản lý dạy học**

- Ban lãnh đạo nhà trường, tổ trưởng bộ môn quản lý hoạt động dạy học theo quá trình thực hiện (theo dõi tiến độ, hỗ trợ, tư vấn giải pháp, tháo gỡ khó khăn,...) thay vì chỉ tập trung quản lý kết quả dạy học.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của lãnh đạo; phát huy tính tích cực, chủ động của tổ chuyên môn, giáo viên trong thực hiện nội dung chương trình. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ nhà trường đảm bảo thực hiện thành công các nhiệm vụ giáo dục theo tinh thần tích cực, chủ động trong đổi mới quản lí.

- Phát huy tối đa phần mềm quản lý trang thiết bị trong nhà trường để có giải pháp kiểm tra hiện trạng thiết bị dạy học hiện có, đề xuất mua sắm bổ sung các thiết bị phục vụ đầy đủ cho việc thực hiện nhiệm vụ giảng dạy của giáo viên trên tinh thần đúng, đủ. Đồng thời nâng cao trách nhiệm quản lí việc sử dụng thiết bị trong dạy học có hiệu quả nhằm tránh việc đầu tư lãng phí, hao tổn nhưng ít sử dụng.

- Tập trung ứng dụng công nghệ số, khai thác hiệu quả phòng học số, nền tảng học tập trực tuyến Vnedu, kho học liệu mở, kho học liệu 3D đã được nhà trường đầu tư để thực hiện các hoạt động quản lý và dạy học hiệu quả. Khuyến khích giáo

viên sử dụng đa dạng phương pháp dạy học tích cực: dạy học nêu vấn đề, dạy học dự án, dạy học theo sơ đồ tư duy,... dạy học phân hoá, dạy học ứng dụng STEM, dạy học thông qua phần mềm hỗ trợ,... để kích thích sự hứng thú của người học.

- Thực hiện và quản lý hồ sơ chuyên môn theo hướng ứng dụng CNTT để tăng hiệu suất công tác giấy tờ hành chính, dành thời gian cho lãnh đạo, giáo viên đầu tư vào chuyên môn, tạo điều kiện tốt nhất cho thực hiện đổi mới giáo dục.

### ***1.3.3. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh***

- Tiếp tục thực hiện đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh, cụ thể:

+ Xây dựng kế hoạch thực hiện kiểm tra đánh giá thống nhất hình thức, thời gian thực hiện, số bài kiểm tra.

+ Tổ chức các kỳ kiểm tra nghiêm túc, đúng quy định, đúng lịch kiểm tra thống nhất, đúng thời lượng quy định, đúng nội dung và hình thức theo yêu cầu.

+ Đổi mới cách ra đề kiểm tra đánh giá chuyển đổi từ kiểm tra kiến thức là chủ yếu sang kiểm tra các năng lực, đảm bảo yêu cầu cần đạt, các mức độ 4 mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng nâng cao. Tăng cường kiểm tra trên máy tính.

+ Tổ chức kiểm tra, đánh giá đảm bảo tính khoa học theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến như: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video clip,...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập theo kế hoạch dạy học của giáo viên và nhà trường.

+ Nâng cao chất lượng đề kiểm tra định kỳ, tập trung đánh giá năng lực học sinh. Tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong việc kiểm tra; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

+ Kết hợp đánh giá trong quá trình dạy học, giáo dục và đánh giá tổng kết cuối kỳ, cuối năm học; khi chấm bài kiểm tra phải có phần nhận xét, hướng dẫn, sửa sai, động viên sự tiến bộ của học sinh. Các kết quả kiểm tra, đánh giá được thông tin đầy đủ đến học sinh để động viên khuyến khích học sinh tiến bộ.

*(Đính kèm kế hoạch tổ chức kiểm tra đánh giá học sinh năm học 2026 - 2027)*

### ***1.3.4. Đổi mới về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học:***

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng phương pháp tự học, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, các ứng dụng trong thực tiễn. Vận dụng có hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực. Sử dụng CNTT trong dạy học và kiểm tra, đánh giá trực tuyến đạt hiệu quả.

- Thực hiện đổi mới không gian tổ chức dạy học (gắn hoạt động dạy học với thư viện, phòng truyền thống, không gian ngoài lớp học); hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường. Giáo viên cần lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học, đối tượng học sinh để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh. Giáo viên dành

nhiều thời gian cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ được giao, hoàn thành sản phẩm học tập, trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế.

- Tổ chức các hoạt động thí nghiệm, thực hành ở các bộ môn Toán, KHTN, Công nghệ, Tin học ... theo hướng vận dụng kiến thức lý thuyết và giải quyết các vấn đề thực tiễn, ứng dụng kiến thức vào nghiên cứu khoa học. Bộ môn ngoại ngữ chú trọng 4 kỹ năng: Nghe, nói, đọc, viết; đa dạng các hình thức sinh bộ môn hoạt như đồ vui, CLB, kể chuyện bằng Tiếng Anh, viết thư bằng Tiếng Anh, kết hợp với hoạt động của giáo viên nước ngoài nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng của bộ môn.

- Xây dựng hệ thống bài tập hợp lý, tập trung vào trọng tâm bài dạy; sử dụng sách giáo khoa hợp lý kết hợp tài liệu biên soạn khi giảng dạy trên lớp. Các tổ bộ môn biên soạn kho học liệu số tối thiểu là 35% theo PPCT dạy học trong năm (trên phần mềm Vnedu).

- Tăng cường các hoạt động trải nghiệm ngoài lớp, ngoài nhà trường. Các tổ chuyên môn xây dựng ít nhất 01 tiết học ngoài lớp học/1 khối cho học sinh trong 1 năm học. Tổ nhóm chuyên môn tăng cường tính chủ động trong việc tổ chức các chủ đề dạy học trải nghiệm.

### ***1.3.5. Tổ chức đổi mới hoạt động dạy học theo định hướng giáo dục STEM***

- Các tổ bộ môn căn cứ vào đặc thù của bộ môn, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục theo định hướng STEM và hướng dẫn học sinh tìm hiểu, ứng dụng kiến thức lý thuyết thông qua hoạt động thực hành, thí nghiệm và tạo ra sản phẩm ứng dụng vào hoạt động thực tiễn (xe thể năng, robot, sản phẩm hóa học tạo từ vật liệu trong tự nhiên ...). Tận dụng điều kiện CSVC của nhà trường về thiết bị, vật liệu, đồ dùng dạy học...nhằm tăng cường các hoạt động theo định hướng giáo dục STEM cho học sinh phù hợp từng khối lớp.

- Thực hiện chủ đề dạy học theo định hướng giáo dục STEM trong trường, yêu cầu mỗi tổ bộ môn thực hiện ít nhất 02 đề tài về giáo dục STEM/khối lớp thông qua giáo dục chính khóa hoặc ngoại khóa.

- Các bộ môn tổ chức hướng dẫn học sinh tham gia cuộc thi: “Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học”, tham gia cuộc thi thiết kế đồ dùng dạy học theo định hướng giáo dục STEM và các cuộc thi khác do Sở GD&ĐT tổ chức hằng năm.

### ***1.3.6. Hoạt động Giáo dục thể chất (GDTC) – Giáo dục Nghệ thuật (GDNT), Giáo dục Quốc phòng và An ninh (GDQP&AN)***

- Tổ bộ môn thực hiện rà soát, trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, đồ dùng dạy học theo đúng quy định; bảo quản tốt các khí cụ, trang bị đủ đồ dùng dạy học môn GDTC, GDNT, GDQP&AN. Sử dụng có hiệu quả các thiết bị và đồ dùng dạy học đã trang bị, đồng thời thường xuyên kiểm tra đồ dùng dạy học đã được trang bị theo quy định.

- Khai thác thế mạnh cơ sở vật chất của trường trong việc giáo dục thể chất. Chọn lọc chương trình theo quy định, kết hợp với điều kiện CSVC của nhà trường để dạy bơi cho 100% học sinh và học sinh biết chơi 1 môn thể thao phù hợp. Xếp thời khóa biểu trùng giờ cho nhiều lớp để giáo viên dạy từng nhóm theo sở trường nguyện vọng của học sinh phù hợp.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục thể chất, thẩm mỹ phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường; tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm, phong trào trong nhà trường nhằm góp phần thực hiện có hiệu quả giáo dục toàn diện.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các CLB năng khiếu thể thao (bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, bơi lội, cờ vua, bóng rổ, võ thuật, âm nhạc, mỹ thuật ... vv) trong giờ chính khóa để tạo sân chơi lành mạnh trong và ngoài giờ học. Qua đó tạo nguồn vận động viên tham dự Hội khỏe Phù Đổng cấp thành phố tổ chức.

- Tổ chức có hiệu quả nội dung phổ cập bơi cho học sinh toàn trường, hoạt động thể dục giữa giờ và hoạt động thể dục thể thao cấp trường đối với học sinh.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức giảng dạy môn mỹ thuật và âm nhạc thực hiện giảng dạy theo nội dung chương trình quy định. Ngoài ra, tổ chức các Câu lạc bộ Mỹ thuật, Âm nhạc cho học sinh ngoài giờ để tạo sân chơi nhằm phát triển năng khiếu.

- Tổ chức dạy học môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh đúng chương trình của Bộ, rà soát thiết bị dạy AN-QP và bổ sung đầy đủ theo quy định. Tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động Hội thao Giáo dục Quốc phòng – An ninh do ngành tổ chức. Ngoài ra, giáo viên An ninh Quốc phòng hỗ trợ tổ chức các chuyên đề bồi dưỡng, hỗ trợ giảng dạy các nội dung lồng ghép kiến thức về Quốc phòng cho học sinh Tiểu học và THCS theo quy định.

#### **1.4. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu**

- Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu và ôn tập cho học sinh cuối cấp từ đầu năm học 2026 – 2027.

- Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu các khối. Từ tháng 9/2026 phân công giáo viên phụ đạo và luyện thi đại học cho học sinh khối 12 các môn học sinh chọn thi tốt nghiệp và đại học.

- Tổ bộ môn xây dựng kế hoạch tổ chức bồi dưỡng học sinh tham gia thi học sinh giỏi các cấp; Giáo viên bồi dưỡng cần có kế hoạch cụ thể về số tiết bồi dưỡng trình ban lãnh đạo duyệt; phân công đội ngũ giáo viên bồi dưỡng phù hợp, có kinh nghiệm, vững về chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng học sinh giỏi các kỳ thi: Thi học sinh giỏi cấp thành phố, cuộc thi văn hay chữ tốt, học sinh giỏi giải toán trên máy tính cầm tay ...vv.

- Tổ chức các câu lạc bộ học thuật để học sinh lựa chọn sinh hoạt theo sở thích và năng lực nhằm tạo nguồn học sinh giỏi, học sinh nghiên cứu khoa học.

- Đối với học sinh yếu, giáo viên được phân công bồi dưỡng phải có kế hoạch phụ đạo nhằm nâng cao kết quả của học sinh. Ngoài ra, giáo viên chủ nhiệm và giáo viên quản lý nội trú phải phối hợp quản lý và giúp đỡ học sinh ôn bài cũ và chuẩn bị bài ngày hôm sau giúp học sinh tiến bộ.

*(đính kèm kế hoạch Bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu)*

#### **1.5. Hoạt động trải nghiệm, tiết học ngoài nhà trường, giáo dục địa phương**

- Tăng cường mở rộng không gian lớp học (học ngoài lớp học, ngoài nhà trường), với phương pháp "thực học, thực nghiệm", đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất đạo đức người học.

- Tổ chuyên môn xây dựng các hoạt động học tập trải nghiệm cho học sinh phù hợp nội dung chương trình môn học, tâm sinh lý lứa tuổi và mục tiêu dạy học tiếp cận và phát triển năng lực. Xây dựng các chủ đề học tập trải nghiệm phải phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và khả năng học tập của học sinh; kế hoạch học tập trải nghiệm phải được sự thống nhất của tổ chuyên môn và phải được lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi thực hiện.

- Tổ chuyên môn phải xây dựng hình thức kiểm tra đánh giá học sinh qua các hoạt động trải nghiệm; đánh giá qua hồ sơ học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Trong năm học phối hợp, lồng ghép kết hợp nội dung trải nghiệm và hướng nghiệp tổ chức cho học sinh tham quan một số địa điểm di tích lịch sử tại địa phương phù hợp với nội dung môn học.

### **1.6. Chuyển đổi số, xây dựng kho học liệu số, triển khai khung năng lực số, kế hoạch khai thác môi trường học tập (thư viện, phòng thí nghiệm ...vv)**

#### ***a. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số***

- Tổ chức tập huấn về kỹ năng nghiệp vụ tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số đối với các hoạt động chuyên môn; đảm bảo các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật CNTT để tổ chức công tác chuyển đổi số, dạy học trực tuyến, Quản lý đạt hiệu quả.

- Triển khai thực hiện các quy định về xây dựng, phê duyệt, sử dụng học liệu số; thực hiện nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt 35%. Triển khai và sử dụng hiệu quả hệ thống quản lý học tập (LMS), học liệu số, lớp học trực tuyến, phòng học số và các nền tảng hỗ trợ dạy học số trong toàn trường.

- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ quản lý, học liệu số và dữ liệu chuyên ngành; đảm bảo dữ liệu được cập nhật đầy đủ, chính xác, liên thông và khai thác hiệu quả phục vụ công tác quản lý, điều hành và dạy học.

- Đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tăng cường ứng dụng công nghệ số trong tổ chức dạy học, kiểm tra và đánh giá. Chuyển đổi phương thức kiểm tra, đánh giá từ đo lường kiến thức sang đánh giá toàn diện tiến trình và năng lực trên môi trường số.

- Khuyến khích giáo viên xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, ngân hàng câu hỏi và tài nguyên học tập dùng chung; từng bước hình thành kho học liệu số của nhà trường.

#### ***b. Triển khai thực hiện khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI)***

- Triển khai khung năng lực số, năng lực AI theo tình hình thực tế tại nhà trường,... nhằm giúp học sinh hình thành và phát triển những năng lực thiết yếu của công dân số, sẵn sàng tham gia vào môi trường số trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0

- Nâng cao tỷ lệ học sinh tham gia học tập, tương tác và khai thác hiệu quả các nền tảng học tập số trong quá trình học tập. Tăng cường bồi dưỡng năng lực số và kỹ năng ứng dụng AI cho học sinh. Tăng cường giáo dục kỹ năng số, kỹ năng sử dụng

công nghệ thông tin, kỹ năng an toàn trên không gian mạng và kỹ năng học tập trong môi trường số cho học sinh; Đẩy mạnh triển khai các hoạt động giáo dục STEM/STEAM, khoa học máy tính, lập trình, tư duy logic và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông và điều kiện thực tế của nhà trường.

- Tăng cường học sinh thực hiện các tiết học tại phòng thí nghiệm (các môn Vật lý, Hóa học, Sinh học, STEM); các tiết học tại thư viện (các môn học, hoạt động dạy học sử dụng sách, tra cứu thông tin, không gian văn hóa Hồ Chí Minh).

- Tiếp tục triển khai hiệu quả hoạt động dạy học trực tuyến trên hệ thống Vnedu để phát huy năng lực số và tính tự học trong học sinh.

*(kèm Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2026 – 2027)*

### **1.7. Công tác giáo dục trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học kỹ thuật (NCKHKT).**

- Các tổ chuyên môn hướng dẫn học sinh NCKHKT theo các lĩnh vực được Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai hàng năm phù hợp với thể mạnh của nhà trường và nâng dần chất lượng của các sản phẩm học sinh thực hiện khi tham gia NCKHKT.

- Trên cơ sở các câu lạc bộ học thuật, các tổ bộ môn tạo môi trường để học sinh nghiên cứu, chia sẻ kinh nghiệm nghiên cứu, kỹ năng và các sản phẩm nghiên cứu khoa học; giúp đỡ học sinh trong việc tiếp cận và vận dụng phương pháp NCKHKT, rèn luyện những kỹ năng cần thiết cho hoạt động NCKHKT.

- Thành lập và phát triển Câu lạc bộ khoa học kỹ thuật nhằm tạo môi trường cho học sinh nghiên cứu, chia sẻ về kiến thức, kỹ năng và các sản phẩm NCKH; giúp đỡ học sinh trong việc tiếp cận và vận dụng các phương pháp NCKHKT, rèn luyện những kỹ năng cần thiết cho hoạt động NCKHKT trong học tập và trong cuộc sống.

*(kèm kế hoạch trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học kỹ thuật)*

### **1.8. Hoạt động hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS và THPT**

- Tập trung tổ chức hoạt động hướng nghiệp học sinh được thực hiện thông qua nội dung Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp; tổ chức hoạt động các câu lạc bộ; phối hợp cùng chuyên gia, các trường đại học tổ chức hướng nghiệp tập trung và tổ chức tìm hiểu chuyên sâu từng ngành nghề tại trường đại học.

- Phát huy hiệu quả vai trò giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn trong định hướng nghề nghiệp cho học sinh: giúp học sinh trải nghiệm được các nghề phổ thông gần gũi với cuộc sống xung quanh và chọn lựa được các ngành nghề phù hợp sau khi rời trường phổ thông.

- Giáo viên chủ nhiệm nắm rõ hoàn cảnh gia đình, năng lực bản thân,... để có kế hoạch tư vấn, định hướng phân luồng cho cha mẹ học sinh và học sinh từ lớp đầu lớp 9 đến lớp 12.

*(kèm kế hoạch Hoạt động hướng nghiệp, phân luồng học sinh)*

### **1.9. Hoạt động giáo dục ngoại khóa, giáo dục kỹ năng**

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tổ chức giáo dục kỹ năng sống trong năm học 2026 – 2027 với các nội dung và chủ đề:

- + Tổ chức truyền thông về Văn hóa nhà trường;
- + Truyền thông bảo vệ môi trường; ý thức gìn giữ môi trường xanh – sạch – đẹp, ý thức trách nhiệm công dân... cho học sinh.
- + Truyền thông giáo dục pháp luật an toàn giao thông; phòng chống Ma túy và các tệ xã hội.
- + Truyền thông giáo dục sức khỏe; giáo dục dân số, gia đình; giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản vị thành niên.
- + Giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự bảo vệ bản thân.
- Tổ chức các hoạt động phong trào, hội thi, hội diễn:
- + Tổ chức hội thi văn nghệ: 01 lần/1 năm học.
- + Tổ chức các giải thể dục thể thao: 02 lần/1 năm học.
- + Tổ chức tham quan ngoại khóa: 01 lần/năm học.
- + Tổ chức Ngày hội các câu lạc bộ; ngày hội STEM, AI : 01 lần/năm học.
- + Tổ chức trại Xuân cho học sinh
- + Tổ chức lễ tri ân và trưởng thành cho học sinh cuối cấp.

*(kèm kế hoạch giáo dục ngoại khóa, giáo dục kỹ năng cho học sinh)*

#### **1.10. Hoạt động tham gia các kỳ thi, hội thi, các hoạt động chuyên môn khác**

- Chủ động bồi dưỡng, tạo điều kiện để giáo viên, học sinh tham gia các hội thi do Ngành giáo dục tổ chức như sau:
- + Thi học sinh giỏi lớp 12 THPT thành phố
- + Tham gia Hội thi nghiên cứu khoa học
- + Tham gia Cuộc thi học sinh giỏi giải toán trên máy tính thành phố
- + Tham gia Cuộc thi học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp
- + Tham gia Cuộc thi Olympic thành phố Hồ Chí Minh dành cho học sinh phổ thông
- + Tham gia Hội thi khéo tay kỹ thuật dành cho học sinh trung học
- + Tham gia Hội thi An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai cấp thành phố
- + Tham gia Hội thi sáng tác ảnh
- + Tham gia hội thi Văn hay chữ tốt.
- + Tham gia Hội thi hùng biện tiếng anh
- + Tham gia Hội thi nét vẽ xanh
- + Tham gia hội thi liên hoan nhóm ca khúc chú ve con
- + Tham gia Cuộc thi thể dục Aerobic – Aerobic dance – Cheerdance
- + Tham gia Các hội thi về thể dục thể thao cấp thành phố; các cuộc thi khác về chuyên môn dành cho giáo viên và học sinh do ngành giáo dục tổ chức.

### 1.11. Hoạt động thư viện

- Triển khai thực hiện Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Bộ GDĐT về ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động thư viện, xây dựng và hình thành thói quen đọc, sở thích đọc, kỹ năng đọc sách cho học sinh.

- Tiếp tục tăng cường nguồn tài nguyên số, học liệu số cho thư viện số của nhà trường. Xây dựng kế hoạch hoạt động thư viện hiệu quả, phối hợp với các tổ bộ môn tổ chức tiết học ngoài không gian lớp học tại thư viện; tổ chức các tiết đọc sách cho học sinh xuyên suốt trong năm học, ưu tiên cho học sinh lớp 1 đến lớp 11.

*(kèm Kế hoạch hoạt động thư viện)*

### 1.12. Hoạt động câu lạc bộ

- Tổ chức đa dạng, hiệu quả, đi vào chiều sâu các câu lạc bộ học thuật như: Toán học, Tin học, Khoa học tự nhiên, STEM, Trí tuệ nhân tạo (AI), khởi nghiệp ... để phát triển khả năng tư duy của học sinh và tạo nguồn để học sinh tham gia các hội thi do Ngành tổ chức hằng năm.

- Tổ chức cho học sinh lựa chọn nội dung giáo dục thể chất phù hợp nguyện vọng và năng khiếu: cầu lông, bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, đá cầu ...vv để đảm bảo mục tiêu mỗi học sinh biết chơi thành thạo một môn thể thao. Tổ chức dạy bơi cho học sinh các khối lớp xuyên suốt năm học nhằm đạt mục tiêu phổ cập bơi.

- Tổ chức các câu lạc bộ ngoài giờ như: cầu lông, bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, đá cầu cờ vua, cờ tướng, võ thuật, bơi lội và các câu lạc bộ năng khiếu như âm nhạc, mỹ thuật, nhảy hiện đại, MC, đàn ORGAN, múa Lân-Sư-Rồng theo nguyện vọng của học sinh

- Các câu lạc bộ cần có kế hoạch hoạt động cụ thể. Đoàn Thanh niên, Chi đoàn giáo viên và các tổ chuyên môn có nhiệm vụ phối hợp để thực hiện có hiệu quả việc hoạt động của các câu lạc bộ học tập học thuật và kỹ năng nhằm giáo dục cho học sinh những kỹ năng cần thiết.

*(kèm Kế hoạch tổ chức hoạt động các câu lạc bộ trong nhà trường)*

## 2. Dạy tiếng Anh với giáo viên người nước ngoài và ngoại ngữ thứ 2

- Nhằm nâng cao khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh cho học sinh, nhà trường phối hợp với Trường Đại học Kinh tế tài chính TP.HCM (UEF) tổ chức giảng dạy Tiếng anh rèn kỹ năng nghe, nói cho học sinh, cụ thể:

+ Học sinh lớp 1, 2: Thực hiện chương trình theo quy định của Bộ GD&ĐT và tăng cường 02 tiết/tuần chương trình Tiếng Anh luyện nghe, nói với giáo viên người nước ngoài.

+ Học sinh từ lớp 3 đến lớp 5: Thực hiện chương trình theo quy định của Bộ GD&ĐT và tăng cường chương trình Tiếng Anh thi lấy chứng chỉ STARTERS, MOVERS, FLYERS.

+ Học sinh lớp 6 đến lớp 11: Thực hiện chương trình theo quy định của Bộ GD&ĐT và tăng cường 02 tiết/tuần chương trình Tiếng Anh luyện nghe, nói với giáo viên người nước ngoài.

+ Tổ chức các lớp luyện thi lấy chứng chỉ IELTS theo nguyện vọng và trình độ của học sinh ngoài giờ chính khóa.

- Phân công tổ tiếng Anh phụ trách chương trình và phân công giáo viên tham gia hỗ trợ, trợ giảng phân bổ chương trình,...; kế hoạch chi tiết ở phụ lục đính kèm.

- Về ngoại ngữ thứ 2: nhà trường phối hợp với Trường Đại học Kinh tế tài chính TP.HCM (UEF) tổ chức giảng dạy Tiếng trung theo nguyện vọng cho học sinh ngoài giờ chính khóa.

*(kèm Kế hoạch tổ chức Dạy tiếng Anh với giáo viên người nước ngoài và ngoại ngữ thứ 2 trong nhà trường)*

### **3. Giáo dục năng lực số và Dạy Tin học ứng dụng theo chuẩn quốc tế (IC3, MOS)**

#### ***a) Giáo dục năng lực số***

- Môn Tin học tiếp tục triển khai giảng dạy môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018. Môn học này đóng vai trò nền tảng, cung cấp kiến thức và kỹ năng số cốt lõi. Tổ chức giảng dạy và tích hợp nội dung theo khung năng lực số theo thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 về quy định khung năng lực số cho người học.

- Tổ chức tích hợp trong các môn học khác: Giáo viên các bộ môn nghiên cứu chương trình và Khung NLS (Phụ lục kèm theo thông tư 02) để lồng ghép các nội dung, hoạt động phát triển NLS vào quá trình dạy học.

- Thành lập và duy trì các câu lạc bộ liên quan đến công nghệ số như STEM, lập trình, AI, Robotics... để tạo sân chơi sáng tạo, đáp ứng nhu cầu và phát huy năng khiếu của học sinh.

- Tổ chức các buổi ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, khoa học máy tính, lập trình, tư duy logic và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông và điều kiện thực tế của nhà trường liên quan đến công nghệ để học sinh có cơ hội vận dụng NLS vào thực tiễn.

- Tăng cường giáo dục kỹ năng số, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, kỹ năng an toàn trên không gian mạng và kỹ năng học tập trong môi trường số cho học sinh.

- Tăng cường bồi dưỡng năng lực số, kỹ năng khai thác dữ liệu và ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý, giảng dạy và công tác chuyên môn. Khuyến khích giáo viên chủ động đổi mới phương pháp giảng dạy, xây dựng học liệu số và ứng dụng hiệu quả các nền tảng số trong hoạt động giáo dục; từng bước hình thành đội ngũ giáo viên, học sinh nòng cốt về chuyển đổi số tại nhà trường.

#### ***b) Dạy Tin học ứng dụng theo chuẩn quốc tế (IC3, MOS)***

- Thực hiện Kế hoạch số 1274/KH-SGDĐT ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030”, nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh theo định hướng chuẩn quốc tế trong năm học 2026 – 2027.

- Linh động tổ chức thực hiện phân phối chương trình Tin học gắn với chương trình tin học quốc tế (IC3, MOS) cho học sinh từ lớp 9 đến lớp 11 trong giờ chính

khóa và tăng cường ngoài giờ theo nguyện vọng của học sinh đảm bảo kiến thức thi lấy chứng chỉ IC3 và MOS vào cuối năm học.

*(kèm Kế hoạch Giáo dục năng lực số và tổ chức Dạy Tin học ứng dụng theo chuẩn quốc tế)*

#### **4. Công tác pháp chế và kiểm tra nội bộ**

- Thành lập ban kiểm tra nội bộ và xây dựng Kế hoạch kiểm tra nội bộ, ban hành từ đầu năm học. Kế hoạch kiểm tra nội bộ xây dựng nội dung kiểm tra các hoạt động về chuyên môn và công tác quản trị, quản lý, điều hành hoạt động của nhà trường. Hồ sơ kiểm tra được lưu trữ, tổng hợp, báo cáo định kỳ theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ theo hướng dẫn của phòng kiểm tra - pháp chế Sở Giáo dục và thông báo đến tất cả các thành viên để thực hiện. Thực hiện kiểm tra đúng nội dung, khách quan, công khai

- Xây dựng Kế hoạch công tác pháp chế nhằm đảm bảo hiệu quả công tác thi hành pháp luật, phát huy vai trò kiểm tra nội bộ, có cơ chế phòng ngừa, chấn chỉnh kịp thời góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, minh bạch, thân thiện.

*(kèm Kế hoạch kiểm tra nội bộ và Kế hoạch công tác pháp chế năm học 2026-2027)*

#### **5. Công tác tài chính, xã hội hóa giáo dục**

- Nhà trường là đơn vị ngoài công lập, nguồn tài chính do đơn vị tự cân đối từ nguồn vốn đóng góp của các cổ đông và nguồn thu từ học phí của học sinh. Từng năm học nhà trường đều xây dựng kế hoạch tài chính nhằm đảm bảo cho các hoạt động của nhà trường phù hợp với kế hoạch giáo dục năm học.

- Thực hiện cáo cáo tình hình tài chính của nhà trường trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi, chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác xã hội hướng tới cộng đồng. Nhà trường tiếp tục phối hợp với quỹ học bổng Vừ A Dính thực hiện tiếp nhận học sinh từ chương trình học bổng Vừ A Dính để chăm lo, dạy dỗ các em học sinh ở vùng cao, vùng sâu, hải đảo, con em cán bộ chiến sĩ đang làm việc tại hải đảo...

- Thực hiện chính sách miễn giảm học phí cho học sinh giỏi, cho con giáo viên, nhân viên, tài trợ các chi phí ăn ở, học, sinh hoạt cho một số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; thực hiện giảm học phí cho học sinh dân tộc, gia đình chính sách hoặc học sinh có hộ khẩu tại địa phương trường trú đóng.

#### **6. Công tác công khai, dân chủ trong nhà trường**

- Tổ chức lấy ý kiến của cán bộ, giáo viên, nhân viên để xây dựng và ban hành thỏa ước lao động tập thể, quy chế dân chủ cơ sở và công khai vào đầu năm học trong hội nghị người lao động.

- Thực hiện đúng các quy định về công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo

dục quốc dân. Việc công khai được thực hiện thường xuyên trên website và bảng tin của nhà trường để PHHS và học sinh được biết.

- Thực hiện quy chế dân chủ tại cơ sở. Trong tháng 10/2026 tổ chức Hội nghị Người Lao động, kí kết thỏa ước lao động tập thể giữa Hội đồng quản trị và Ban chấp hành Công đoàn; thực hiện đầy đủ các chế độ BHYT, BHXH và BH thất nghiệp và phúc lợi cho người lao động; tạo điều kiện cho các tổ chức đoàn thể hoạt động tốt.

## **V. CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ TƯ TƯỞNG**

### **1. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống, văn hóa ứng xử**

- Triển khai việc học tập, quán triệt có hiệu quả Nghị quyết của Đảng; quy định trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới; Quyết định số 2652/QĐUBNDTP về thực hiện Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Chương trình “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng giai đoạn 2022-2030”; thực hiện Chỉ thị số 08/CT- TTg ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, lối sống.

- Thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; sử dụng có hiệu quả không gian văn hóa Hồ Chí Minh; bổ sung các nội dung về văn hóa vật thể, phi vật thể và trên không gian mạng để hoàn thiện tốt hơn không gian văn hóa Hồ Chí Minh.

- Thực hiện lồng ghép thông qua các chủ đề, nội dung môn học trải nghiệm để tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các nội dung giáo dục pháp luật về an toàn giao thông; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và đạo đức liêm chính; giáo dục bình đẳng giới; giáo dục truyền thống văn hóa dân tộc; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi và các nội dung giáo dục lồng ghép khác.

- Tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn, ngày truyền thống, ngày thành lập Đảng, Đoàn, ...vv, thông qua đó giáo dục lòng yêu nước, yêu quê hương. Nâng cao công tác giáo dục pháp luật, giáo dục quyền và nghĩa vụ của thanh niên, giáo dục ý thức tôn trọng và tự giác thực hiện các quy định của tập thể, của cộng đồng, của Nhà nước.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác Đoàn, công tác chủ nhiệm, nhất là phát huy vai trò tích cực của đội ngũ giáo viên – nhân viên trong việc quản lý học sinh; khẳng định tầm quan trọng của Đoàn trường và ban chấp hành chi đoàn các lớp trong việc giáo dục lý tưởng sống, lối sống đẹp cho học sinh, đoàn viên thanh niên.

*(Đính kèm Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công tác học sinh, sinh viên năm học 2026 – 2027)*

### **3. Công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật**

- Xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật và triển khai thực hiện thông qua các hoạt động theo hướng tích hợp, lồng ghép tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, nội dung, phù hợp có trọng tâm, trọng điểm.

- Nội dung tuyên truyền, văn bản pháp luật mới liên quan đến lĩnh vực giáo dục và đào tạo; văn hóa ứng xử trong trường học; bảo vệ môi trường, bảo đảm vệ sinh, an toàn trường học; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về biển, đảo, an toàn giao thông, bảo vệ tài nguyên và ứng phó với biến đổi khí hậu,...vv.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến Ngày Pháp luật Việt Nam thường xuyên, liên tục hàng quan, đơn vị gắn với các chủ đề, chủ điểm, hoạt động kỷ niệm các ngày Lễ lớn, sự kiện lịch sử, chính trị quan trọng; tập trung trong 02 tháng cao điểm là tháng 10 và 11, tập trung cao điểm từ ngày 01/11 đến 09/11 bằng các hình thức, biện pháp cụ thể, đi vào chiều sâu, thiết thực, phù hợp với thực tiễn.

*(Kèm kế hoạch công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật năm học 2025 – 2026)*

#### **4. Công tác tư vấn tâm lý học đường**

- Xây dựng kế hoạch tư vấn học đường, công tác xã hội và triển khai tổ chức tư vấn, hỗ trợ học sinh nhằm phát triển năng lực và kỹ năng cho học sinh, bao gồm: Kỹ năng học tập, kỹ năng sống và kỹ năng mềm; Kỹ năng giao tiếp, ứng xử, hợp tác và thích ứng với thay đổi; Hình thành thái độ tích cực, tự tin và bản lĩnh trong cuộc sống hiện đại. Hướng tới hình thành những thói quen, hành vi, thái độ tích cực, lành mạnh trong việc ứng xử trong cuộc sống cá nhân và tham gia đời sống xã hội.

- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường – gia đình – xã hội, nhằm xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện và hạnh phúc, góp phần hình thành và phát triển nhân cách toàn diện cho học sinh. Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên nội trú liên hệ chặt chẽ với cha mẹ học sinh, thường xuyên trao đổi với CMHS về những biến động tâm lý tuổi học sinh, định hướng giải quyết các vấn đề phát sinh giúp các em giải tỏa được tâm lý, tập trung tinh thần vào việc học tập tốt của bản thân.

- Phát huy tốt vai trò của phòng tư vấn tâm lý học đường, trang tư vấn online tại địa chỉ <https://tuvantamly.ngothoinhiem.edu.vn/> để giải đáp chia sẻ những vấn đề mắc phải và khó nói, khó giải quyết của học sinh.

- Tổ chức đa dạng các hoạt động nâng cao sức khỏe tinh thần cho học sinh như: tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề: sức khỏe sinh sản vị thành niên, tình bạn – tình yêu tuổi học trò, giới – bình đẳng giới...

- Ngoài những thời gian trên, nhà trường bố trí hòm thư góp ý, công bố địa chỉ hòm thư tư vấn học đường để các em có nhu cầu tư vấn những vấn đề tế nhị, những vấn đề khó khăn trong cuộc sống từ đó nhà trường xem xét bố trí tổ tư vấn tiếp nhận và tư vấn tâm lý cho đối tượng học sinh và phụ huynh có nhu cầu.

*(đính kèm kế hoạch tư vấn học đường và công tác xã hội)*

#### **5. Công tác phối hợp và đảm bảo an ninh, an toàn trường học**

- Lãnh đạo nhà trường tăng cường phối hợp chặt chẽ với lãnh đạo công an phường để nắm bắt thông tin về an ninh trật tự trong khu vực để cảnh giác và tuyên

truyền kịp thời cho học sinh, giáo viên nhằm kịp thời ngăn chặn các tệ nạn xã hội như: trộm cắp, lừa đảo, bài bạc, ma túy, cá độ ... có thể len lỏi vào nhà trường. Phối hợp thực hiện tuyên truyền cho giáo viên và học sinh các chuyên đề: Giáo dục trật tự an toàn giao thông, phòng chống ma túy, trật tự an toàn xã hội, phòng cháy chữa cháy. Qua đó giúp cho học sinh hiểu và ngăn ngừa được các hành vi vi phạm pháp luật.

- Phối hợp với gia đình và Ban đại diện cha mẹ học sinh để giáo dục, tuyên truyền cho học sinh, PHHS về việc đội mũ bảo hiểm và chấp hành trật tự ATGT. Hướng dẫn học sinh có ý thức chấp hành pháp luật, biết cách tránh xa các tệ nạn xã hội và các hành vi gây mất an ninh trật tự trong nhà trường và xã hội.

- Giáo dục, tuyên truyền mạnh mẽ trong giáo viên, học sinh về việc thực hiện Luật Giao thông đường bộ; phối hợp ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp học sinh vi phạm (điều khiển xe máy không có giấy phép lái xe, chở quá số người quy định, uống rượu, bia trước khi lái xe, không đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy tham gia giao thông, tham gia hoặc cổ vũ đua xe trái phép,...).

- Đẩy mạnh và đổi mới công tác giáo dục đạo đức, lối sống, nắm bắt và định hướng tư tưởng học sinh; đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội. Phát huy vai trò của Đội thiếu niên, đoàn thanh niên trong các hoạt động ngoại khóa, tạo sân chơi lành mạnh để giáo dục lý tưởng, truyền thống đạo đức cho học sinh. Tăng cường tuyên truyền định hướng cho học sinh nhận thức được mặt trái của trò chơi điện tử trực tuyến (game online) và các loại phim ảnh có nội dung xấu.

- Tổ chức tốt công tác trực ban, bảo vệ nhằm đảm bảo an ninh, trật tự trường học và sẵn sàng phối hợp xử lý khi có vụ việc xảy ra liên quan đến nhà trường; tổ chức kiểm tra, rà soát định kỳ hàng tháng khu vực lớp học, khu nội trú để đảm bảo an toàn về điện, an toàn phòng chống cháy nổ.

*(kèm kế hoạch an ninh trật tự, an toàn trường học năm học 2026 - 2027)*

## **6. Công tác y tế học đường**

### ***a) Công tác quản lý sức khỏe học sinh***

- Tổ chức hoạt động quản lý, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe học sinh theo quy định; thực hiện công tác kiểm tra sức khỏe ban đầu học sinh, thực hiện báo cáo tình trạng sức khỏe học sinh vào cơ sở dữ liệu ngành; lập và ghi chép vào sổ khám bệnh, sổ theo dõi sức khỏe học sinh, sổ theo dõi tổng hợp tình trạng sức khỏe học sinh và thông báo đến cha mẹ học sinh trong năm học.

- Tổ chức khám sức khỏe cho học sinh vào đầu năm học với đầy đủ nội dung khám theo quy định. Theo dõi tính trạng sức khỏe học sinh: cận thị, cong vẹo cột sống, béo phì, suy dinh dưỡng...

- Đầu năm học, tổ chức khảo sát sức khỏe tâm thần đối với học sinh.

- Phối hợp với các cơ sở y tế đủ điều kiện và y tế địa phương khám sức khỏe, khám và điều trị bệnh, tiêm chủng cho học sinh. Tư vấn các vấn đề liên quan đến tính trạng sức khỏe học sinh cho giáo viên và gia đình, hướng dẫn học sinh biết tự chăm sóc sức khỏe. Thông báo tình trạng sức khỏe 100% học sinh về cho gia đình tối thiểu 1 lần/năm.

### ***b) Công tác sơ cấp cứu ban đầu tại trường***

- Bộ phận y tế tiếp tục phối hợp Hội Chữ thập đỏ cùng, trạm y tế cấp tổ chức các lớp tập huấn sơ cứu, cấp cứu cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia hoạt động chữ thập đỏ trong trường học.

- Trang bị đảm bảo các điều kiện cơ cấp cứu tại đơn vị.

***c) Công tác phòng, chống dịch bệnh, bệnh học đường***

- Tiếp tục triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Ngành Y tế, Ngành GDĐT về công tác phòng, chống dịch bệnh (COVID-19, Sốt xuất huyết, tay chân miệng, Sởi, Rubella, Cúm A, Đậu mùa khỉ,..) và các bệnh không lây nhiễm trong trường học. Phối hợp chặt chẽ với trạm y tế để tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng phòng chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe cho HSSV. Triển khai hiệu quả các nội dung, tài liệu hướng dẫn chăm sóc mắt và nha học đường.

- Tổ chức giám sát, phát hiện sớm trẻ bệnh trong trường học và chuyển tuyến điều trị kịp thời. Phối hợp ngành y tế, tổ chức truyền thông cho giáo viên, phụ huynh về đặc điểm, cách nhận biết các dấu hiệu của bệnh và các biện pháp phòng, chống; cách chăm sóc, theo dõi sức khỏe cho trẻ mắc bệnh tại nhà.

- Thực hiện giám sát và báo cáo đầy đủ kịp thời khi có dịch bệnh xảy ra trong trường học.

- Nhà trường tăng cường quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm, kịp thời các văn bản chỉ đạo về công tác phòng, chống bệnh truyền nhiễm của Thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo, chính quyền địa phương. Xây dựng kế hoạch phòng chống bệnh truyền nhiễm trong cả năm học 2026 - 2027.

***d) Công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe***

- Bộ phận y tế, phối hợp với trạm y tế lựa chọn các thông tin, tài liệu truyền thông giáo dục sức khỏe với nội dung phù hợp với từng nhóm đối tượng và điều kiện cụ thể của từng đơn vị. Hướng dẫn các bộ môn thực hiện lồng ghép các nội dung giáo dục sức khỏe, phòng chống bệnh tật trong các giờ giảng.

- Xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh, phòng chống ngộ độc thực phẩm, phòng chống tai nạn thương tích, dinh dưỡng, phòng chống bệnh tật học đường, chăm sóc răng miệng, chăm sóc mắt cho học sinh, thực hiện truyền thông và có biên bản ghi nhận.

- Tổ chức các chuyên đề, tập huấn công tác truyền thông về giáo dục dân số, giới tính và bình đẳng giới cho học sinh; đưa nội dung dân số, sức khỏe sinh sản vào các hoạt động ngoại khóa cho học sinh tại trường phổ thông (truyền thông, sinh hoạt dưới cờ, câu lạc bộ, sân chơi, góc thân thiện....).

- Tổ chức cho học sinh thực hành các hành vi vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm; phòng chống ngộ độc thực phẩm; dinh dưỡng hợp lý; hoạt động thể lực; phòng chống tác hại của thuốc lá; phòng chống tác hại của rượu, bia; phòng chống bệnh, tật học đường; chăm sóc răng miệng; phòng chống các bệnh về mắt; phòng chống tai nạn thương tích thông qua các hình thức, mô hình phù hợp.

- Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên, giáo dục giới tính, giáo dục dân số, phòng chống HIV, dinh dưỡng, phòng chống các

bệnh truyền nhiễm, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống xâm hại trẻ em...vv trong nhà trường trong suốt năm học.

***e) Công tác nước sạch – vệ sinh môi trường***

Tổ chức trang bị nước uống, nước sinh hoạt, điều kiện về cấp thoát nước và vệ sinh môi trường trong trường học theo quy định; thực hiện khảo sát sự hài lòng của học sinh đối với công trình vệ sinh tại đơn vị vào mỗi học kỳ trong từng năm học.

***f) Đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất***

Kiểm toàn và nâng cao năng lực đội ngũ nhân viên y tế trường học, đảm bảo điều kiện phòng y tế, nhân viên y tế theo quy định. Tiếp tục chỉ đạo, tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên về công tác y tế trường học, phòng chống dịch bệnh, các bệnh không lây nhiễm cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế.

***g) Đảm bảo dinh dưỡng hợp lý, an toàn thực phẩm, tổ chức bữa ăn học đường***

- Đảm bảo công tác an toàn vệ sinh thực phẩm trong nhà trường trong mọi hoạt động trong năm học; xây dựng thực đơn đa dạng, đảm bảo dinh dưỡng, khẩu phần cho học sinh và công khai cho phụ huynh.

- Thành lập ban chăm sóc sức khỏe học sinh, ban an toàn vệ sinh thực phẩm, ban phòng chống dịch bệnh, thiên tai; lập kế hoạch hoạt động y tế năm học với nội dung đầy đủ như: quản lý chăm sóc sức khỏe học sinh, truyền thông giáo dục sức khỏe, an toàn vệ sinh thực phẩm... Thực hiện theo kế hoạch y tế học đường các nội dung sau:

- Thực hiện kiểm tra nhà ăn, nhà bếp, căn tin hàng ngày đảm bảo luôn sạch sẽ, thoáng mát; kiểm tra dụng cụ chế biến thực phẩm sạch sẽ; chế biến thức ăn theo nguyên tắc 1 chiều, chế biến bảo quản thực phẩm theo quy định; kiểm tra và đảm bảo nhân viên cấp dưỡng có giấy chứng nhận kiến thức VSATTP và giấy khám sức khỏe theo quy định.

- Lập danh sách học sinh suy dinh dưỡng, béo phì để có kế hoạch và biện pháp cụ thể về chế độ ăn phù hợp; tổ chức mời phụ huynh đến tham dự giờ ăn, để tư vấn về chế độ ăn của học sinh ở trường, cùng phối hợp tốt trong việc chăm sóc các em ở nhà.

***h) Thực hiện bảo hiểm y tế học sinh***

- Quán triệt công tác BHYT trong tập thể sư phạm nhà trường và cha mẹ học sinh. Đồng thời hiện tốt việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh theo quy định.

- Chỉ tiêu thực hiện: Tuyên truyền, vận động 100% học sinh tham gia BHYT.

***i) Phòng, chống tai nạn thương tích học sinh:***

- Đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích theo Quyết định số 4458/QĐ-BGDĐT, ngày 22/8/2007 của BGDĐT quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong các trường phổ thông.

- Thực hiện nghiêm túc công tác đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, kiểm soát, thu gom và xử lý các hóa chất gây độc hại nguy hiểm trong nhà trường.

- Rà soát, kiểm tra, thống kê toàn bộ hệ thống cơ sở vật chất trường, lớp, thiết bị phục vụ dạy học, thiết bị phục vụ các hoạt động vui chơi, sinh hoạt của học sinh để kịp thời sửa chữa, khắc phục tình trạng cơ sở vật chất, các thiết bị dạy học cũ, quá hạn có nguy cơ xảy ra tai nạn, nhằm đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Giáo viên tăng cường giáo dục học sinh kỹ năng phòng tránh các loại tai nạn thương tích trong trường, thường xuyên nhắc nhở học sinh không chơi các trò chơi nguy hiểm như nô đùa, chạy nhảy ở hành lang các tầng cao, leo trèo tường rào, lan can,....

## **7. Xây dựng trường học hạnh phúc**

- Truyền thông về xây dựng Trường học hạnh phúc tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh hiểu về tầm quan trọng của việc xây dựng trường học hạnh phúc; đưa tin các bài viết về trường học hạnh phúc trên website của trường.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng Trường học hạnh phúc nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo; góp phần xây dựng hình ảnh con người Thành phố Hồ Chí Minh “Sống tử tế, văn minh, hiện đại, nghĩa tình, năng động sáng tạo”. Đặt mục tiêu “thầy, cô thay đổi - Học sinh thay đổi - Phụ huynh thay đổi - Xã hội thay đổi - Cùng nhau thay đổi vì Trường học hạnh phúc”.

- Tiếp tục triển khai và thực hiện tốt Bộ Tiêu chí “Trường học hạnh phúc” của Sở Giáo dục và Đào tạo và bộ tiêu chí “Trường học hạnh phúc” của hệ thống trường Ngô Thời Nhiệm nhằm xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh được yêu thương, tôn trọng, an toàn, chia sẻ và thấu hiểu; ngăn ngừa, đấu tranh với các hành vi thiếu chuẩn mực về đạo đức, lối sống trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh hoặc các hành vi làm tổn thương đến danh dự, nhân phẩm, uy tín, thân thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh

- Tổ chức khảo sát sự hài lòng của giáo viên, nhân viên, học sinh, tự đánh giá kết quả thực hiện theo Bộ tiêu chí Trường học hạnh phúc tại cơ sở vào cuối năm học. Trên cơ sở đó, đề ra mục tiêu, giải pháp thực hiện duy trì, nâng cao mức độ và chất lượng trong giai đoạn tiếp theo.

## **8. Công tác truyền thông**

- Tổ chức có hiệu quả công tác truyền thông qua việc xây dựng và sử dụng hiệu quả các kênh truyền thông của nhà trường bao gồm: Cổng thông tin điện tử trường, văn phòng điện tử của nhà trường, ứng dụng trao đổi thông tin với cha mẹ học sinh.

- Tiếp tục hoạt động hiệu quả các kênh thông tin văn phòng điện tử của nhà trường, trang tin điện tử của đơn vị tại địa chỉ [www.ngothoinhiem.edu.vn](http://www.ngothoinhiem.edu.vn), ứng dụng vnedu để thông tin cho giáo viên, học sinh, PHHS kịp thời các hoạt động chỉ đạo, điều hành, chủ trương, chính sách, pháp luật về giáo dục.

- Truyền thông định hướng dư luận; đấu tranh với những quan điểm sai trái, những thông tin không đúng về nhà trường nhằm hạn chế những cách hiểu sai lệch phát sinh bên ngoài gây bất lợi cho hình ảnh nhà trường.

- Triển khai tuyên thông tin về kế hoạch kiểm tra, đánh giá, các kỳ thi, tuyển sinh, quy chế, hướng dẫn, văn bản chỉ đạo; thông tin về kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường, kế hoạch giáo dục và các văn bản, quy định liên quan đến người học.

### **9. Tổ chức vinh danh học sinh tiêu biểu**

- Tổ chức tuyên dương, vinh danh những tấm gương học sinh tiêu biểu để nhân rộng trong tập thể lớp, trường và lan tỏa ra cộng đồng xã hội. Thực hiện theo tuần trong giờ sinh hoạt tập thể, tháng, học kỳ, năm học theo điều kiện thực tế và kế hoạch giáo dục của đơn vị; kết hợp, lồng ghép tổ chức vinh danh học sinh nhân các dịp lễ lớn trong năm.

- Hình thức tổ chức vinh danh học sinh như sau:

+ Tổ chức vinh danh học sinh tiêu biểu tại lớp đảm bảo đơn giản, ý nghĩa trong giờ Sinh hoạt tập thể, buổi lễ sơ kết, tổng kết. Tổng hợp các đề xuất vinh danh học sinh tiêu biểu từ các lớp. Tổ chức vinh danh tại lớp, trong lễ chào cờ hằng tháng, học kỳ (nếu có).

+ Thực hiện Thư khen vinh danh học sinh do Hiệu trưởng cấp và các phần thưởng, quà tặng (nếu có).

+ Đăng tải hình ảnh, thành tích, clip, chia sẻ cảm xúc của học sinh của những gương học sinh điển hình lên cổng thông tin điện tử của nhà trường.

### **10. Công tác xây dựng không gian văn hoá Hồ Chí Minh:**

Năm học 2026 – 2027, nhà trường tiếp tục đẩy mạnh công tác học tập và tuyên truyền những nội dung cụ thể như sau:

+ Xây dựng thư viện điện tử, thu thập các tư liệu, sách, ấn phẩm, tài liệu về Chủ tịch Hồ Chí Minh để phục vụ cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, giáo viên và học sinh trong nhà trường... góp phần thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (thực hiện truy cập thư viện điện tử bằng đường link hoặc quét mã QR).

+ Phát động cán bộ, đảng viên, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường sưu tầm tài liệu về cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi về các bí thư chi bộ để hoàn thiện kho dữ liệu thực hiện không gian văn hóa Hồ Chí Minh tại cơ sở.

+ Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề giới thiệu về cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại các cơ sở trong nhà trường để học sinh hiểu biết sâu hơn và tự hào về sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh; hình thành không gian văn hóa Hồ Chí Minh, làm cho văn hóa Hồ Chí Minh thấm sâu vào từng đối tượng học sinh trong nhà trường.

+ Tổ chức hội thi tìm hiểu về cuộc đời và sự nghiệp Bác Hồ vĩ đại trong toàn hệ thống trường Ngô Thời Nhiệm.

+ Tuyên dương nhân rộng các gương điển hình, tiên tiến thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, những gương có nhiều đóng góp tích cực trong việc giới thiệu và làm lan tỏa mạnh mẽ những giá trị tốt đẹp

của việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong nhà trường.

+ Tổ chức khai thác có hiệu quả không gian văn hóa Hồ Chí Minh tại trường; các bộ môn khoa học xã hội tổ chức cho học sinh nghiên cứu, học tập các chuyên đề tìm hiểu về Bác tại không gian văn hoá Hồ Chí Minh trường Ngô Thời Nhiệm phù hợp với từng môn học.

## **VI. CÔNG TÁC TỔ CHỨC QUẢN LÝ**

### **1. Công tác quản lý, chỉ đạo**

- Thực hiện phân công nhiệm vụ các thành viên trong ban lãnh đạo, bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó và các trưởng bộ phận đảm bảo cơ cấp tổ chức bộ máy của nhà trường. Phân công giáo viên phụ trách giảng dạy các khối lớp phù hợp với năng lực chuyên môn.

- Xây dựng, tổ chức góp ý và ban hành quy chế các quy chế kiểm tra đánh giá, kiểm tra nội bộ, thi đua khen thưởng, kế hoạch giáo dục tổ các bộ môn; quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường. Xây dựng và ban hành quy chế thi đua khen thưởng; ban hành quy định về quyền hạn và trách nhiệm của các thành viên trong nhà trường để làm cơ sở phối hợp thực hiện nhiệm vụ hiệu quả. Thực hiện xây dựng, góp ý và ban hành thỏa ước lao động, quy chế dân chủ cơ sở, quy chế đối thoại định kỳ, quy chế phối hợp giữa chính quyền và công đoàn cơ sở để phát huy quyền và nghĩa vụ của người lao động. Nhà trường cũng luôn chú trọng đến công tác phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhà trường phù hợp với chuyên môn và năng lực để giáo viên phát huy được năng lực để đảm bảo mức thu nhập để người lao động yên tâm công tác.

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ nhà trường, thực hiện giám sát, đánh giá, ghi nhận các phản ánh, ý kiến của người học và gia đình người học để nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục; thực hiện nghiêm túc nội dung công khai mọi hoạt động của nhà trường.

### **2. Công tác cải cách hành chính**

- Thực hiện việc cải cách hành chính, công khai thông tin các hoạt động, các quy định của nhà trường lên cổng thông tin nhà trường nhằm tạo thuận lợi cho giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh tìm hiểu thông tin, đăng kí, liên hệ với nhà trường khi có công việc. Thực hiện đầy đủ, đúng quy định về công khai trong hoạt động giáo dục.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong nhà trường để tăng hiệu quả công tác quản lý, dạy và học. Số hóa hồ sơ học sinh, sổ điểm, sổ liên lạc, kết quả học tập, hồ sơ kiểm tra đánh giá của học sinh. Ứng dụng CNTT trong việc quản lý chuyên môn, quản lý hồ sơ, quản lý các mặt hoạt động mà mình phụ trách. Sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý học sinh, quản lý nhân sự, quản lý thư viện, quản lý tài chính đáp ứng yêu cầu quản lý chung của ngành, của trường.

- Xây dựng cổng thông tin điện tử của trường theo hướng đáp ứng quy định của ngành và áp dụng các tiêu chuẩn, tiêu chí theo mô hình dịch vụ thông minh. Hướng đến mục tiêu học sinh và phụ huynh, tổ chức không cần đến cơ quan khi sử dụng dịch vụ hành chính công một cách toàn diện. Tăng cường giám sát việc cập nhật thông tin của đơn vị lên trang Web của trường tại địa chỉ [www.ngothoinhiem.edu.vn](http://www.ngothoinhiem.edu.vn) để khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh khai thác cổng thông tin điện tử của nhà trường và của ngành.

- Cung cấp đầy đủ thông tin cho giáo viên, học sinh và phụ huynh học sinh tại trang tin điện tử của nhà trường; cập nhật và công khai đầy đủ các biểu mẫu nhằm giúp người học dễ dàng tiếp cận. Kết nối, liên thông thông tin, dịch vụ chính quyền điện tử ngành giáo dục. Khai thác có hiệu quả phần mềm Văn phòng điện tử - eOffice của đơn vị, tiến tới sử dụng hoàn toàn văn bản điện tử, không sử dụng văn bản giấy trong điều hành, hoạt động của nhà trường.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả phần mềm tuyển sinh đầu vào tại trang tuyensinh.ngothoinhien.edu.vn vào nhằm hạn chế các thủ tục hành chính và hồ sơ giấy tờ cho phụ huynh học sinh.

- Phân công nhân viên quản lý hệ thống thông tin điện tử đăng tải đầy đủ các biểu mẫu chung của trường như hồ sơ nhập học, đơn xin nghỉ học, đơn xin học nội trú, đơn xác nhận học sinh, đơn xin phúc khảo bài thi ... lên trang web của trường.

- Công khai trên hệ thống Cổng thông tin điện tử của đơn vị các nội dung theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân nhằm khai đối với người học, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội tham gia giám sát và đánh giá các cơ sở giáo dục và đào tạo theo quy định của pháp luật.

*(Đính kèm kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2026 và Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2026)*

### **3. Đổi mới hoạt động quản lý**

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức, quản lý các hoạt động chuyên môn; thực hiện nhập liệu, khai thác, sử dụng thống nhất cơ sở dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục, công tác tự kiểm tra đối với cán bộ giáo và nhà trường, bằng nhiều hình thức đột xuất hoặc định kỳ.

- Tăng cường công tác ứng dụng công nghệ thông tin: rà soát, bổ sung các thông tin, các tổ chuyên môn biên soạn tài liệu học tập để học sinh có thể chủ động tra cứu, học tập trên website nhà trường. Từng bước tổ chức cho học sinh học tập và kiểm tra trực tuyến. Xây dựng cơ sở dữ liệu để nối kết với Sở, Bộ: sử dụng Sổ liên lạc điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ số, phần mềm quản lý Thư viện, phần mềm quản lý tài chính, phần mềm quản lý nhân sự,...Phấn đấu thực hiện việc dạy học và kiểm tra, đánh giá học sinh trực tuyến trên Internet để nâng cao hiệu quả công tác quản lý, dạy học, góp phần thực hiện chuyển đổi số trong nhà trường.

- Phát động và tổ chức các phong trào thi đua sôi nổi, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, của ngành; thực hiện tốt công tác khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường theo quy định.

### **4. Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

- Chú trọng tuyển chọn, sàng lọc đội ngũ cán bộ, giáo viên có đủ phẩm chất, năng lực; đảm bảo tính ổn định và phát triển của cả hệ thống, đáp ứng yêu cầu đổi mới và quy mô đào tạo trong từng năm học, từng giai đoạn. Nhà trường có chính sách

lương thưởng đặc biệt để thu hút người tài, có tâm - tầm và khát vọng cống hiến cho nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn cho đội ngũ giáo viên để đảm bảo năng lực luôn sẵn sàng đáp ứng yêu cầu của nhà trường và tính hiệu quả kinh tế. Tất cả các giáo viên đều phải đạt chuẩn về bằng cấp chuyên môn.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên và triển khai xuyên suốt trong các năm học đạt hiệu quả; chú trọng bồi dưỡng về tư tưởng lập trường về đạo đức nhà giáo; trình độ nghiệp vụ chuyên môn; kỹ năng dạy học; kỹ năng quản lý học sinh.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học 2026 - 2027 cụ thể từ nhu cầu bồi dưỡng của giáo viên và yêu cầu thực tiễn của nhà trường theo nhiệm vụ năm học 2026 – 2027; chú trọng tập trung vào nâng cao năng lực nghề nghiệp, phẩm chất đạo đức của giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục để đáp ứng nhiệm vụ được phân công.

- Tăng cường hình thức bồi dưỡng thường xuyên qua mạng, bồi dưỡng thông qua sinh hoạt tổ chuyên môn và tự bồi dưỡng theo phương châm học tập suốt đời. Đồng thời, đẩy mạnh công tác kiểm tra, đánh giá kết quả bồi dưỡng thường xuyên.

*(kèm kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, giáo viên, nhân viên năm học 2026 – 2027)*

## **5. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường chuẩn, trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế; giao lưu hợp tác quốc tế**

- Tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những tồn tại hạn chế để nâng cao cấp độ đạt chất lượng giáo dục. Năm 2023, trường được đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 1 do bị không chế tiêu chí lớp học.

- Thực hiện tốt các hoạt động đánh giá cơ sở giáo dục (tự đánh giá) một cách nghiêm túc theo quy trình hiện hành để nâng cao chất lượng báo cáo tự đánh giá; chú trọng việc cải tiến chất lượng trong và sau quá trình đánh giá; tăng cường kế hoạch cải tiến chất lượng, khắc phục những điểm yếu trong kế hoạch tự đánh giá để nâng cao các hoạt động trong nhà trường;

- Tiếp tục bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên làm công tác đánh giá, bảo đảm chất lượng giáo dục; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ hiệu quả công tác quản lý hoạt động đánh giá, bảo đảm về kiểm định chất lượng giáo dục; tham gia các cuộc hội thảo chuyên môn, trao đổi kinh nghiệm triển khai công tác tự đánh giá, đảm bảo công tác kiểm định chất lượng giáo dục với hình thức phù hợp, hiệu quả.

- Thực hiện tự đánh giá và xây dựng báo cáo tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục nhà trường vào cuối năm học 2026 – 2027.

*(Đính kèm kế hoạch cải tiến chất lượng năm học 2026 – 2027)*

## **6. Việc thực hiện quy chế chuyên môn của cán bộ quản lý - giáo viên**

- Giáo viên giảng dạy theo đúng nội dung chương trình, kế hoạch giáo dục, kế hoạch về thời gian dạy học của nhà trường, thực hiện nhiệm vụ theo phân công, tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn và nhà trường điều động.

- Giáo viên chịu trách nhiệm về chất lượng giảng dạy, hiệu quả giáo dục; tham gia hướng dẫn nghiên cứu khoa học và các dự án khởi nghiệp; xây dựng kế hoạch

giảng dạy bộ môn theo đúng phân phối chương trình, lập kế hoạch giảng dạy cá nhân được thực hiện theo đúng quy định.

- Giáo viên phải có sự chuẩn bị và soạn bài, thiết bị thí nghiệm (nếu có) trước khi lên lớp, kiểm tra và chấm bài đảm bảo đúng và kịp tiến độ; ghi, nhận xét và đánh giá giờ dạy; ghi điểm vào sổ gọi tên và ghi điểm, nhập dữ liệu vào phần mềm quản lý theo khung thời gian quy định của nhà trường.

- Lên lớp đúng giờ, không tự ý bỏ giờ, bỏ buổi dạy; dạy thay khi được nhà trường phân công. Giáo viên chủ nhiệm có sự kết hợp chặt chẽ với giáo viên bộ môn, gia đình học sinh, Đoàn Thanh niên... nhằm tăng hiệu quả giáo dục học sinh.

- Cán bộ quản lý - giáo viên phải giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo, gương mẫu trước học sinh; thương yêu, tôn trọng học sinh, đối xử công bằng với học sinh, bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; xây dựng môi trường học tập và làm việc dân chủ, thân thiện, hợp tác, an toàn và lành mạnh.

## **7. Xây dựng văn hóa trong nhà trường**

- Nhà trường xây dựng quy định về văn hóa ứng xử trong nhà trường. Các quy định này được phổ biến và cam kết thực hiện cho toàn bộ thành viên trong nhà trường, phụ huynh học sinh nhằm điều chỉnh cách thức ứng xử, giao tiếp của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường; tạo môi trường thân thiện gần gũi đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh, khách đến liên hệ công việc.

- Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải thường xuyên phổ biến, quán triệt nội dung quy định văn hóa ứng xử trong trường học trong các tiết học chính khóa, ngoại khóa, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh để xây dựng hình ảnh người học sinh, phụ huynh học sinh thông qua tác phong, lời nói và cách ứng xử trong giao tiếp; xây dựng hình ảnh người giáo viên thông qua các mối quan hệ giao tiếp và thông qua các hoạt động giáo dục.

- Duy trì và tăng cường phát triển mối quan hệ chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình, phát huy tối đa vai trò của giáo viên chủ nhiệm, Đoàn Thanh niên trong việc giáo dục, rèn luyện, tổ chức các hoạt động nâng cao văn hóa ứng xử của học sinh. Thường xuyên kiểm tra, có các hình thức xử lý cá nhân, tập thể vi phạm các chuẩn mực về văn hóa ứng xử trong nhà trường

## **8. Công tác kiểm tra, giám sát**

- Thực hiện xây dựng và ban hành kế hoạch kiểm tra nội bộ, thành lập ban kiểm tra nội bộ và phân công nhiệm vụ các thành viên trong ban kiểm tra nội bộ để thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra giám sát trong nhà trường.

- Lãnh đạo nhà trường tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đầy đủ đối với các nội dung; kịp thời phát hiện, xử lý vi phạm, bảo đảm kỷ cương, nề nếp, nội quy của nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc công tác tiếp phụ huynh học sinh; tiếp nhận và xử lý kịp thời các kiến nghị liên quan.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác kiểm tra và pháp chế; nâng cao hiệu quả báo cáo; phòng ngừa sai sót, chậm trễ trong xử lý hồ sơ, góp phần hiện đại hóa công tác quản lý.

- Định kỳ từng tháng, học kỳ tiến hành rà soát, đánh giá tiến độ thực hiện kế hoạch và bổ sung những hoạt động phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

*(kèm kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2026 - 2027)*

## **9. Công tác xây dựng cơ sở vật chất và cảnh quan nhà trường**

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, rà soát cơ sở vật chất trong nhà trường. Thường xuyên kiểm tra cơ sở vật chất để có kế hoạch đầu tư kịp thời; cân đối điều kiện tài chính thực hiện hợp lý việc trang bị dụng cụ thí nghiệm, dụng cụ luyện tập thể dục thể thao, tài liệu tham khảo, tranh ảnh, bản đồ, mô hình dạy học... đảm bảo nhu cầu về cơ sở vật chất phục vụ thuận lợi cho giáo viên dạy học.

- Chú trọng trang bị các thiết bị dạy học cần thiết theo chương trình giáo dục nhằm đảm bảo tính kế thừa, tránh đi sự lãng phí trong đầu tư thiết bị đồ dùng dạy học; trang bị tất cả các đầu sách giáo khoa, sách chuyên đề, sách giáo viên của các nhà xuất bản được duyệt của Bộ tại thư viện để phục vụ công tác tham khảo, học tập của giáo viên, học sinh theo thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT.

- Thực hiện công việc sửa chữa, bổ sung các máy chiếu các phòng học, hệ thống âm thanh cho các lớp học, máy tính kịp thời để tạo thuận lợi cho giáo viên thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

- Quan tâm chăm sóc cây xanh và giữ gìn vệ sinh, cảnh quan môi trường; nâng cao ý thức tiết kiệm điện, nước trong cán bộ - giáo viên - nhân viên và học sinh, thực hiện tốt việc tiết kiệm, chống lãng phí.

- Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên nội trú, Đoàn trường tăng cường tuyên truyền, nhắc nhở học sinh ý thức giữ gìn và bảo vệ tài sản nhà trường; bảo quản tốt tài sản nhà trường, không để xảy ra hiện tượng phá hoại.

- Tổ chức cho học sinh thường xuyên làm vệ sinh lớp học, giữ gìn vệ sinh trường lớp; không viết vẽ lên bàn học, lên tường; thành lập bộ phận kiểm tra đưa vào thi đua hàng tuần, hàng tháng đối với các lớp học.

*(kèm kế hoạch rà soát cơ sở vật chất và trang thiết bị đồ dùng dạy học)*

## **10. Công tác thi đua khen thưởng**

- Công tác thi đua, khen thưởng nhằm tạo động lực động viên, khuyến khích và tôn vinh tập thể, cá nhân phát huy truyền thống yêu nước, năng động, lao động sáng tạo, hăng hái thi đua “Dạy tốt - Học tốt”, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu của nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch thi đua khen thưởng và phát động trong toàn thể hội đồng sự phạm, khuyến khích tất cả cá nhân tham gia đăng ký thi đua từ đầu năm học, và tham gia viết sáng kiến.

- Tiếp tục cải tiến công tác thi đua khen thưởng tạo động lực cống hiến cho người lao động. Thực hiện điều chỉnh một số tiêu chí thi đua khen thưởng trong giáo viên, công nhân viên, học sinh cho phù hợp, đạt hiệu quả cao hơn.

- Phân công nhân sự theo dõi chặt chẽ và thông tin công khai trên bản tin để đảm bảo khách quan công bằng, làm cơ sở bình xét thi đua và chính sách tiền lương phù hợp; kết hợp hài hòa nâng cao thu nhập trên cơ sở nâng cao chất lượng dạy học.

*(Đính kèm kế hoạch thi đua khen thưởng năm học 2026 - 2027)*

## **11. Chế độ thông tin, báo cáo**

- Các tổ chuyên môn tổ chức sơ kết và báo cáo thực hiện kế hoạch giáo dục cho Ban lãnh đạo nhà trường từng học kỳ.

- Nhà trường tổng hợp và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng quý, học kỳ theo chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện chế độ báo cáo qua hệ thống mạng theo chỉ đạo của Sở Giáo dục Trung học và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của cơ quan quản lý.

- Sau mỗi năm học, các giáo viên nộp sổ điểm cá nhân, hồ sơ chủ nhiệm đối với GVCN; tổ trưởng nộp hồ sơ tổ và các hồ sơ minh chứng, kế hoạch, báo cáo, biên bản theo qui định về bộ phận giáo vụ của nhà trường theo quy định.

- Cuối mỗi năm học, Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng rà soát và tập hợp hồ sơ theo các công việc theo phân công (gồm các Kế hoạch chi tiết liên quan công tác chuyên môn, Báo cáo việc thực hiện, Hồ sơ thanh kiểm tra chuyên môn, Hồ sơ Kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ, thi lại, Hồ sơ về thi học sinh giỏi, giáo viên giỏi, Hồ sơ tham gia các cuộc thi cấp trường, thành phố, Hồ sơ Sổ điểm điện tử, Hồ sơ tập huấn chuyên môn cho GV, Hồ sơ thao giảng, dự giờ, sinh hoạt tổ chuyên môn...) lưu trữ theo quy định tại phòng làm việc hoặc chuyển giao cho bộ phận giáo vụ nhà trường lưu trữ để phục vụ công tác kiểm định chất lượng theo quy định.

## **VII. CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU**

### **1. Chỉ tiêu về dạy và học**

#### **1.1. Học sinh**

##### **a. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp và đậu ĐH, CĐ:**

- Lớp cuối cấp Tiểu học và THCS: được xét chuyển cấp 100%
- Học sinh lớp 12: Đậu tốt nghiệp 100%; Đậu Đại học, Cao đẳng đạt 95% (trong đó đậu Đại học 90%).

##### **b. Học sinh Giỏi cấp Thành phố: 30 học sinh**

#### **1.2. Giáo viên, nhân viên**

- Giáo viên xuất sắc cấp trường: 5%
- Giáo viên giỏi cấp trường 25%
- Danh hiệu lao động tiên tiến 100%
- Chiến sỹ thi đua cấp Thành phố và Cơ sở 15%.

### **2. Các chỉ tiêu khác**

- 100% GV hoàn thành chương trình BDTX và chuyển đổi số, bồi dưỡng sách giáo khoa.

- 100% tổ chuyên môn tham gia dự thi “Dạy học theo chủ đề tích hợp”, dạy học theo Stem.

- 70% các tổ bộ môn có bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi, 30% tổ chuyên môn có hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học và đạt giải.

- 100% các tổ chuyên môn thực hiện nội dung đổi mới hoạt động chuyên môn, 70% các tổ chuyên môn có tham gia các cuộc thi về chuyên môn.

### **3. Danh hiệu Tập thể**

- Tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động Xuất sắc”
- Danh hiệu Cờ thi đua UBND TP.HCM
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

### **4. Chỉ tiêu về đoàn thể (Đảng, Công đoàn, Đoàn, Đội)**

- Đội Thiếu niên Tiền Phong: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- Công đoàn: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- Đảng bộ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

## **VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Hiệu trưởng**

- Thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục và triển khai kế hoạch và phổ biến, công khai các hoạt động giáo dục trong tập thể sư phạm, phụ huynh và học sinh của nhà trường.

- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhà trường triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục.

- Chỉ đạo xây dựng và Ban hành các Quy chế, Kế hoạch liên quan đến công tác chuyên môn như: Quy chế kiểm tra đánh giá; Quy chế sử dụng và quản lý sổ điểm số, học bạ điện số, sổ đầu bài số; kế hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường, ...vv.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện và soát để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và những thay đổi của xã hội.

### **2. Các Phó Hiệu trưởng**

- Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai thực hiện từng phần việc cụ thể được giao phụ trách, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất những biện pháp để thực hiện kế hoạch giáo dục đạt hiệu quả.

- Tổ chức, hướng dẫn các tổ chuyên môn, bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chuyên môn; giám sát, kiểm tra việc thực hiện cụ thể tổ chuyên môn, bộ phận và từng cá nhân phù hợp với vị trí việc làm và trách nhiệm được giao; Hỗ trợ các tổ chuyên môn khi cần thiết.

### **3. Tổ trưởng tổ chuyên môn**

- Tổ trưởng căn cứ kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ; triển khai kế hoạch và báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Chịu trách nhiệm về kế hoạch và chỉ tiêu của tổ trước nhà trường; đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Các tổ trưởng chuyên môn tổ chức, bàn bạc, thống nhất với các thành viên trong tổ để xây dựng được kế hoạch tổ chuyên môn đáp ứng được yêu cầu, hướng dẫn của cấp trên và phù hợp với tình hình thực tế của tổ.

#### **4. Đối với giáo viên, nhân viên**

- Đối với giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm: căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch tổ chuyên môn để xây dựng kế hoạch cá nhân theo từng năm học, thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công, công tác dạy học và giáo dục học sinh, cùng thực hiện thành công kế hoạch đề ra.

#### **5. Đối với học sinh**

- Thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; tham gia các công tác xã hội như hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông, thăm các mái ấm, gia đình chính sách.

- Giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026–2027 của Trường Tiểu học, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm. Trong quá trình triển khai thực hiện, căn cứ tình hình thực tế, Hiệu trưởng xem xét điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch nhằm bảo đảm thực hiện đúng mục tiêu, chất lượng và hiệu quả đề ra./.

#### **Nơi nhận:**

- Phòng GDPT, Sở GDĐT (để báo cáo);
- Hội đồng trường (để báo cáo);
- Ban Lãnh đạo (để chỉ đạo thực hiện);
- Tổ chuyên môn, tổ bộ phận (để thực hiện);
- Lưu: VT(HT), 



**HIỆU TRƯỞNG**

**Tưởng Nguyên Sự**